

SHBFinance
TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGHIỆP VỤ KINH DOANH
DÀNH CHO NHÂN VIÊN MỚI GIA NHẬP KHỐI KINH DOANH**

KÊNH 3P - DIRECT SALE

Biên Tập: Team Đào tạo Kinh doanh - Khối Kinh doanh

Email: dt@shbfinance.com.vn

Chúng ta

mong đợi điều gì

khi tham gia khóa học này?



MỤC TIÊU KHÓA ĐÀO TẠO

- Nắm vững sản phẩm, các quy trình quy định và hệ thống đang áp dụng
- Hiểu rõ về quy định phòng chống gian lận và các quy tắc ứng xử





1. CÁC SẢN PHẨM ÁP DỤNG
2. CÁC QUY TẮC CHỨNG TỪ
3. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG
4. CÁC QUY ĐỊNH, THỦ TỤC SAU VAY
5. PHÒNG CHỐNG GIAN LẬN VÀ QUY TẮC ỨNG XỬ



1. CÁC SẢN PHẨM ÁP DỤNG

2. CÁC QUY TẮC CHỨNG TỪ

3. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG

4. CÁC QUY ĐỊNH, THỦ TỤC SAU VAY

5. PHÒNG CHỐNG GIAN LẬN VÀ QUY TẮC ỨNG XỬ

1. CÁC SẢN PHẨM ÁP DỤNG

ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG



- Là cá nhân quốc tịch Việt Nam và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật.
- Tuổi KH:
 - Mã sản phẩm SC HI: Từ đủ 25 đến không quá 59 tuổi.
 - Sản phẩm SC A, SC B, Sản phẩm giấy chứng nhận đăng ký xe: Từ đủ 18 đến không quá 59 tuổi.
 - Các Sản phẩm còn lại: Từ đủ 20 đến không quá 59 tuổi.
- KH sinh sống và làm việc theo quy định từng mã sản phẩm thuộc khu vực hoạt động của SHB Finance từng thời kỳ.
- Thu nhập: ≥ 3 triệu/tháng.
- Mục đích vay tiêu dùng.
- Không có nợ xấu & có thiện chí trả nợ.
- Không thuộc các ngành nghề đặc thù.

1. CÁC SẢN PHẨM ÁP DỤNG

CÁC NGÀNH NGHỀ ĐẶC THÙ

- 1 Kinh doanh tại địa điểm không cố định
- 2 Buôn bán hàng rong, xe ôm, bán vé số dạo
- 3 Hoạt động trong nghề biển
- 4 Kinh doanh các ngành/nghề như: cho vay/cầm đồ, chơi hội (chơi hụi, biêu, phường), cá độ.
- 5 Kinh doanh các loại pháo, chất nổ và các vật liệu nổ công nghiệp.
- 6 Ngành nghề về tâm linh
- 7 Kinh doanh trá hình hoặc các hoạt động tệ nạn xã hội
- 8 Kinh doanh các ngành nghề cấm theo quy định của Pháp luật Việt Nam



1. CÁC SẢN PHẨM ÁP DỤNG

QUY ĐỊNH SẢN PHẨM CHUNG

NỘI DUNG	DIỄN GIẢI
Thời hạn vay <i>(Bước nhảy tối thiểu 3 tháng)</i>	Khoản vay < 20 triệu: 12-24 tháng
	Khoản vay ≥ 20 triệu: 12-36 tháng
Phí bảo hiểm sức khỏe người vay tín dụng	7.5% * Số tiền cho vay không bao gồm Phí bảo hiểm



1.1 SẢN PHẨM SC – VAY THEO LƯƠNG

KH là cán bộ, công nhân viên, người lao động hưởng lương từ các Doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan nhà nước, đơn vị hành chính sự nghiệp, hợp tác xã,....



- **SC A (Công ty CAT A):** Khoản vay cao, Lãi suất thấp
- **SC B (Công ty CAT B):** Khoản vay cao, Lãi suất ưu đãi
- **SC HI (Không yêu cầu CAT):** Không chứng minh thu nhập



1.1 SẢN PHẨM SC: SC A, SC B, SC HI

I. CUNG CẤP BHYT

MÃ SẢN PHẨM		SC A	SC B	SC HI
ĐIỀU KIỆN	BHYT	Thể hiện 1 trong các mã đầu ngữ: DN, HX, CH, NN, TK, HC, XK, HD, CA, CY, QN		
	BQ 3 tháng lương gần nhất	≥ 4 triệu		≥ 3 triệu
LÃI SUẤT NĂM		44%	50%	57%
KHOẢN VAY		(8 lần lương tối thiểu vùng) 10-35,36 triệu		(8 lần lương tối thiểu vùng) 10-35 triệu
CHỨNG TỪ BỔ SUNG		<p>- Cung cấp BHYT: Thể hiện Tên công ty, hoặc</p> <p>- Thể hiện thông tin trung tâm y tế/ trạm y tế/ cơ sở y tế/ hình thức tương đương với trung tâm y tế của công ty (Ví dụ: Trung tâm y tế công ty Than Quảng Ninh)</p> <p>- Nếu BHYT không thể hiện Tên công ty, bổ sung thêm 1 trong những giấy tờ có thể hiện Tên công ty sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thẻ NV của KH: Thẻ giấy có đóng dấu công ty/ Thẻ cứng/ Thẻ tên và có thể hiện Tên công ty/ Tên thương hiệu, Logo công ty + Ảnh chụp màn hình tra cứu thông tin BHYT/BHXH thể hiện Tên công ty + Bảo hiểm sức khỏe thể hiện Tên công ty mua cho KH + Hợp đồng lao động có thời hạn ≥ 12 tháng và còn thời hạn hiệu lực > 1 tháng + Xác nhận thông tin KH theo Biểu mẫu SHBFC từng thời kỳ + Chứng từ chứng minh nơi công tác tương đương + Sao kê lương thể hiện Tên công ty + Bổ sung thêm BHYT mẫu cũ (15 ký tự) có thể hiện Tên công ty 		

- **Cung cấp BHYT tra cứu online:** yêu cầu có thời gian đóng BHYT ≥ 3 năm.



1.1 SẢN PHẨM SC: SC A, SC B

II. CUNG CẤP CHỨNG TỪ CÔNG TÁC/ THU NHẬP

MÃ SẢN PHẨM	SC A	SC B
ĐIỀU KIỆN BQ 3 tháng lương gần nhất	≥ 4 triệu	
LÃI SUẤT NĂM	44%	50%
KHOẢN VAY	(7 lần thu nhập) 10-70 triệu	(6 lần thu nhập) 10-70 triệu

Cung cấp một trong các chứng từ sau:

- Hợp đồng lao động có thời hạn ≥ 12 tháng và còn thời hạn hiệu lực >1 tháng; *hoặc*
- Xác nhận lương 3 tháng gần nhất; *hoặc*
- Bảo hiểm xã hội; *hoặc*
- Sao kê lương 3 tháng gần nhất có thể hiện Tên công ty của 1 trong 3 tháng:
- + Sao kê giấy có mộc xác nhận của ngân hàng; *hoặc*
- + Sao kê điện tử trên Internet Banking/ Mobile Banking và bổ sung 01 ảnh chụp thẻ hiện giao dịch trả lương của 1 trong 03 tháng lương gần nhất là: Tin nhắn SMS hoặc Smart SMS (chức năng nhận tin thông báo số dư trên Mobile Banking) hoặc Email từ ngân hàng thông báo biến động số dư.

* Hạn mức cho vay được xác định dựa theo thông tin thu nhập thể hiện trên chứng từ Khách hàng cung cấp. Nếu Khách hàng có nhu cầu tăng hạn mức cho vay thì cung cấp thêm chứng từ chứng minh thu nhập.

* Nội dung cần thể hiện trên chứng từ sẽ theo quy định của sản phẩm và quy định Quản trị rủi ro hiện hành.

* Đối với mã sản phẩm SC B tại các Tỉnh/TP (Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội, Tây Ninh, Đồng Nai, Vĩnh Phúc, Bình Dương, Tiền Giang): Yêu cầu bổ sung chứng từ bắt buộc là thông tin thẻ BHYT (như hình chụp thẻ bản cứng, hình chụp thẻ trên trang web BHYT, thông tin số thẻ BHYT, ...) trên hồ sơ vay vốn để cán bộ thẩm định có thể kiểm tra, xác minh được thông tin này. Tỉnh/TP áp dụng là Tỉnh/TP sinh sống của KH.

CHỨNG TỪ BỔ SUNG



1.1 SẢN PHẨM SC: SC A, SC B

LƯU Ý

Bảo hiểm y tế

- Đối với BHYT mẫu mới (10 ký tự): Yêu cầu bổ sung thêm màn hình tra cứu thông tin BHYT trên Cổng thông tin điện tử BHXH có các đầu ngữ theo quy định.
- Nếu KH mất BHYT: Cung cấp Mã thẻ BHYT và Hình chụp tra cứu kèm đường link tra cứu thông tin BHYT trên Cổng thông tin điện tử BHXH Việt Nam.

Bảo hiểm xã hội

- Ảnh chụp màn hình tra cứu bảo hiểm xã hội trên App điện thoại "VssID" thể hiện đầy đủ thông tin KH theo quy định sản phẩm hiện hành của SHB FC, hoặc
- Cung cấp Hình chụp tra cứu trên Cổng thông tin điện tử Bảo hiểm xã hội Việt Nam thể hiện thông tin mức lương đóng 1 tháng gần nhất và Tên công ty (nếu có), kèm theo:
 - + Mã số BHXH, hoặc
 - + Sổ bảo hiểm xã hội.



LƯU Ý

Hướng dẫn điền thu nhập SC HI

- Trường hợp KH chỉ cung cấp BHYT không cung cấp thêm chứng từ chứng minh thu nhập thì điền thu nhập KH bằng mức lương tối thiểu vùng quy định từng thời kỳ, hiện tại là 4.420.000VNĐ.
 - Trường hợp KH cung cấp BHYT và bổ sung thêm chứng từ chứng minh thu nhập cao hơn mức lương tối thiểu vùng thì điền thu nhập KH bằng với thu nhập trên chứng từ chứng minh thu nhập mà KH cung cấp. Chấp nhận các chứng từ bổ sung sau:
 1. 1 SMS lương tháng gần nhất (yêu cầu chụp full màn hình điện thoại, chỉ chấp nhận tin nhắn đến từ tin nhắn tổng đài, không chấp nhận đầu số di động bình thường nhắn tin), hoặc
 2. 1 Email lương tháng gần nhất, hoặc
 3. 1 Màn hình Mobile banking lương tháng gần nhất, hoặc
 4. 1 Màn hình Internet banking lương tháng gần nhất, hoặc
 5. 1 Màn hình VSSID thể hiện mức lương đóng BHXH của 1 trong 3 tháng gần nhất cao hơn mức lương bình quân vùng, hoặc
 6. Hợp đồng lao động, phụ lục HĐLĐ, quyết định nâng lương, các loại chứng từ... thể hiện mức lương cao hơn lương bình quân vùng, hoặc
 7. Xác nhận lương/ Phiếu lương có mộc tròn tháng gần nhất thể hiện mức lương cao hơn bình quân.
- *** Cách điền thu nhập:
- Thu nhập 3 tháng lương gần nhất trên hệ thống LOS/ Phiếu thông tin: ĐVKD nhập liệu bằng nhau trên chứng từ chứng minh thu nhập hoặc mức lương tối thiểu vùng theo quy định.
 - Chứng từ chứng minh thu nhập sẽ upload vào trường “Bảo hiểm y tế” trên hệ thống Los.
- Hiệu lực áp dụng: Từ ngày 22/06/2022.

KV triển khai sản phẩm

Theo vùng hoạt động SHB FC từng thời kỳ

1.2 SẢN PHẨM LIC – HĐ BẢO HIỂM NHÂN THỌ

Khách hàng hoặc Vợ/Chồng KH
có tham gia mua hợp đồng bảo
hiểm nhân thọ đang hoạt động tại
Việt Nam...

LIC
05

LIC
04

LIC
03

LIC
02

LIC 01



1.2 SẢN PHẨM LIC: LIC 05, LIC 04, LIC 03, LIC 02, LIC 01

MÃ SẢN PHẨM		LIC 05	LIC 04	LIC 03	LIC 02	LIC 01
ĐIỀU KIỆN	Đối tượng KH	KH hoặc Vợ/Chồng KH đứng tên bên mua bảo hiểm				
	Chứng từ thanh toán phí bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp nhận hóa đơn đóng phí BH có thể hiện chữ "Phí bảo hiểm khôi phục hợp đồng" trong trường hợp HĐ BHNT đã bị gián đoạn và KH đã khôi phục hiệu lực HĐ BHNT từ 3 tháng trở lên tính từ ngày khôi phục hiệu lực đến thời điểm KH nộp hồ sơ vay. - Chấp nhận hiệu lực của biên lai đóng phí bảo hiểm: thời điểm đóng phí thực tế vượt quá thời gian gia hạn của công ty bảo hiểm so với ngày đóng phí quy định trên HĐBH trong trường hợp HĐBH còn hiệu lực/đã khôi phục hợp đồng. 		<ul style="list-style-type: none"> - Không chấp nhận hóa đơn đóng phí BH có thể hiện chữ "Phí bảo hiểm khôi phục hợp đồng". Ngoại lệ trường hợp HĐ BHNT đã bị gián đoạn và KH đã khôi phục hiệu lực hợp đồng BHNT từ 6 tháng trở lên tính từ ngày khôi phục hiệu lực đến thời điểm KH nộp hồ sơ vay. - Thời điểm đóng phí thực tế không vượt quá thời gian gia hạn của cty bảo hiểm (tối đa là 70 ngày) so với ngày đóng phí quy định trên HĐBH (để đảm bảo HĐBH của KH không bị mất hiệu lực tạm thời) trừ trường hợp KH bổ sung xác nhận gia hạn kỳ hạn trả phí của cty bảo hiểm hoặc theo quy định của P. CSRR từng thời kỳ. 		
	Hiệu lực BHNT	≥ 12 tháng	≥ 6 tháng	≥ 12 tháng		≥ 6 tháng
	Phí đóng bảo hiểm năm	Phí ≥ 6 triệu	Phí ≥ 3 triệu	Phí ≥ 6 triệu	3 triệu ≤ Phí < 6 triệu	Phí ≥ 3 triệu
LÃI SUẤT NĂM		41%	51%	40%	46%	50%
KHOẢN VAY		10-70 triệu	10-50 triệu	15-70 triệu	10-70 triệu	10-50 triệu
CHỨNG TỪ BỔ SUNG	1. Chứng từ Hợp đồng BHNT	Cung cấp một trong những giấy tờ sau: 1. Hợp đồng BHNT 2. Phụ lục hợp đồng BHNT 3. Các chứng từ tương đương khác chứng minh KH hoặc Vợ/Chồng KH sở hữu hợp đồng BHNT				
	2. Chứng từ đóng phí BHNT	Cung cấp một trong những giấy tờ sau: - Biên lai/ Phiếu thu/ Hóa đơn thanh toán phí BHNT/ Ảnh chụp màn hình lịch sử đóng phí qua Mobile Banking, Internet Banking, Ví Momo: + 1 kỳ gần nhất nếu hợp đồng BHNT đóng phí theo năm/ nửa năm/ quý, hoặc + 3 kỳ gần nhất nếu hợp đồng BHNT đóng phí theo tháng, hoặc - Sao kê chi tiết tài khoản thể hiện giao dịch nộp phí BHNT				
	Hoặc Cung cấp chứng từ Online	Đường link, user, password và hình chụp tra cứu thông tin BHNT trên Website/App Mobile thông tin điện tử trực tuyến của công ty BHNT thể hiện tối thiểu các thông tin sau: - Họ tên, ngày sinh, số CMND/CCCD Bên mua BHNT; - Số Hợp đồng BHNT; - Kỳ đóng phí BHNT; - Ngày hiệu lực; - Số tiền đóng phí BHNT.				



1.2 SẢN PHẨM LIC: LIC 05, LIC 04, LIC 03, LIC 02, LIC 01

LƯU Ý

Chứng từ chứng minh MQH	- Nếu Vợ/Chồng KH đứng tên bên mua bảo hiểm, yêu cầu bổ sung thêm: Giấy đăng ký kết hôn/ Giấy khai sinh của con
Số hợp đồng BHNT	- Mỗi số hợp đồng chỉ được phép cho vay 1 khoản vay đang còn hiệu lực - Cách nhập số Hợp đồng BHNT: + Trường hợp số Hợp Đồng BHNT bao gồm ký tự số và ký tự đặc biệt như “-, /, +..” thì khi nhập lên hệ thống LOS chỉ nhập ký tự số, không nhập ký tự đặc biệt. + Trường hợp số Hợp Đồng BHNT bao gồm ký tự số và chữ “A,B,C ..” thì khi nhập lên hệ thống LOS chỉ nhập ký tự số, không nhập ký tự chữ. + Trường hợp số Hợp Đồng BHNT bao gồm các chữ số 0 thì khi nhập lên hệ thống LOS yêu cầu nhập đầy đủ các chữ số 0.
Nếu người mua BH được sang tên	Thời hạn sang tên phải bằng tối thiểu quy định về thời gian hiệu lực HĐBH theo quy định sản phẩm
Thay đổi kỳ hạn đóng phí	Yêu cầu KH cung cấp hồ sơ chứng từ theo quy định sản phẩm
Thay đổi mức phí đóng bảo hiểm thực tế so với mức đóng phí trên HĐ BHNT từ 6 tháng trở lên	- Nếu KH giảm phí bảo hiểm: Áp dụng mức phí mới để tính hạn mức vay cho KH - Nếu KH tăng phí bảo hiểm và: + Có nhu cầu vay với Khoản vay thấp: Áp dụng mức phí cũ để tính hạn mức vay cho KH. + Có nhu cầu vay với Khoản vay cao hơn: Yêu cầu KH cung cấp thêm chứng từ đóng phí bảo hiểm mới: ++ 01 biên lai đóng phí cách 6 tháng thể hiện thay đổi mức phí bảo hiểm mới; hoặc ++ Giấy xác nhận của Công ty BHNT về việc thay đổi mức phí bảo hiểm.
KV triển khai sản phẩm	Theo vùng hoạt động SHB FC từng thời kỳ



1.3 SẢN PHẨM BKAC - TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

KH đang sử dụng tài khoản tại ngân hàng bất kỳ và có phát sinh giao dịch liên tục trong 3 kỳ gần nhất

BKAC 02

- Khoản vay cao
- Lãi suất thấp

BKAC 01

- Khoản vay cao
- Lãi suất ưu đãi



1.3 SẢN PHẨM BKAC: BKAC 02, BKAC 01

MÃ SẢN PHẨM		BKAC 02	BKAC 01
ĐIỀU KIỆN	Sao kê tài khoản	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu có phát sinh giao dịch ghi có được chấp nhận trong 3 tháng liên tục gần nhất và tối thiểu có 1 giao dịch ghi có được chấp nhận mỗi tháng. - Giao dịch ghi CÓ không được chấp nhận: <ul style="list-style-type: none"> + Giao dịch thể hiện thông tin KH nhận tiền vay hoặc được giải ngân từ các tổ chức tài chính/ tín dụng/ cá nhân + Giao dịch thể hiện Lãi tiền gửi từ Tài khoản ngân hàng/ Tài khoản thanh toán/ Sổ tiết kiệm có giá trị ghi có nhỏ hơn (<) 20.000 đồng + Giao dịch thể hiện thông tin KH tự chuyển khoản cho chính mình + Giao dịch thể hiện thông tin KH đứng tên nhận tiền hộ/ nhận thay cho người khác (Không phải tiền của KH) + Các giao dịch bất thường, nghi vấn KH tự tạo các bút toán chuyển tiền cho chính mình 	
	Số dư bình quân	SDBQ 1 tháng \geq 1 triệu và SDBQ 3 tháng \geq 4 triệu	SDBQ 1 tháng \geq 500 ngàn và SDBQ 3 tháng \geq 2 triệu
LÃI SUẤT NĂM		47%	50%
KHOẢN VAY		(12 x SDBQ 3 tháng) 10-70 triệu	(12 x SDBQ 3 tháng) 10-50 triệu
CHỨNG TỪ BỔ SUNG		<ul style="list-style-type: none"> - Sao kê tài khoản tối thiểu 03 tháng liên tục gần nhất: <ul style="list-style-type: none"> + Sao kê giấy có mộc xác nhận của ngân hàng, <i>hoặc</i> + Sao kê điện tử trên Internet Banking/ Mobile Banking và bổ sung 01 ảnh chụp của 1 giao dịch bất kỳ có thể hiện trên sao kê cung cấp là: Tin nhắn SMS hoặc Smart SMS (chức năng nhận tin thông báo số dư trên Mobile Banking) hoặc Email từ ngân hàng thông báo: biến động số dư hoặc giao dịch ghi có/nợ. - Sao kê tài khoản 04 tháng liên tục gần nhất nếu trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + 01 tháng không phát sinh giao dịch ghi có; <i>hoặc</i> + 01 tháng phát sinh tất cả các giao dịch ghi có thuộc các giao dịch không được chấp nhận theo quy định SHB FC. 	



1.3 SẢN PHẨM BKAC: BKAC 02, BKAC 01

LƯU Ý

Ngày sao kê tài khoản	Sao kê được lấy từ ngày 01 tháng N-3 tới ngày cuối của tháng N-1 (Ví dụ: KH nộp ĐNVV ngày 01/11/2020, yêu cầu cung cấp sao kê tài khoản từ ngày 01/08/2020 đến 31/10/2020). Lưu ý sao kê phải hết ngày cuối cùng của tháng N-1.
SDBQ 1 tháng	$= (\text{GD ghi CÓ lớn nhất "Max" của tháng} + \text{GD ghi CÓ nhỏ nhất "Min" của tháng}) / 2$ <ul style="list-style-type: none"> - Trong 1 tháng chỉ có 1 GD ghi CÓ thì SDBQ 1 tháng = (GD ghi CÓ + 0)/2 - Trong 1 tháng có 2 GD ghi CÓ bằng nhau thì SDBQ 1 tháng = 1 GD ghi CÓ
SDBQ 3 tháng	$= (\text{SDBQ tháng thứ 1} + \text{SDBQ tháng thứ 2} + \text{SDBQ tháng thứ 3}) / 3$
KV triển khai sản phẩm	<p>Theo vùng hoạt động SHB FC từng thời kỳ, ngoại trừ Team Quảng Ninh 2 và các mã sản phẩm thuộc các Tỉnh sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - BKAC 01: Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ninh. - BKAC 02: Phú Thọ.



1.4 SẢN PHẨM CI – THÔNG TIN LỊCH SỬ TÍN DỤNG

Khách hàng có thông tin lịch sử tín dụng tại các tổ chức tín dụng đang hoạt động tại Việt Nam, ngoại trừ SHB Finance

CI 02

- Khoản vay cao
- Lãi suất thấp

CI 01

- Khoản vay cao
- Lãi suất ưu đãi



1.4 SẢN PHẨM CI – THÔNG TIN LỊCH SỬ TÍN DỤNG

SẢN PHẨM CI 02

MÃ SẢN PHẨM		CI 02
ĐIỀU KIỆN	Thông tin lịch sử tín dụng	<ul style="list-style-type: none"> - KH đã tắt toán khoản vay/ hoàn thành nghĩa vụ thanh toán khoản vay tại tất cả các TCTD và thời hạn KH tắt toán/ hoàn thành nghĩa vụ thanh toán không quá 12 tháng gần nhất (Yêu cầu khoản vay đã trải qua đủ 4 kỳ thanh toán trước khi tắt toán/ hoàn thành nghĩa vụ thanh toán); <i>hoặc</i> - KH đang sử dụng Thẻ tín dụng tại các TCTD và có phát sinh giao dịch trong 12 tháng gần nhất
LÃI SUẤT NĂM		52%
KHOẢN VAY		10-50 triệu
CHỨNG TỪ BỔ SUNG		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với KH đã tắt toán khoản vay: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy xác nhận đã tắt toán Hợp đồng vay; <i>hoặc</i> + Hợp đồng đã tắt toán/ hoàn thành thanh toán khoản vay; <i>hoặc</i> + Ảnh chụp màn hình kết quả tra cứu thông tin Hợp đồng đã tắt toán/ hoàn thành thanh toán trên website TCTD; <i>hoặc</i> + Email/ SMS của TCTD thông báo hợp đồng đã tắt toán/ hoàn thành thanh toán hợp đồng vay; <i>hoặc</i> + Thông tin tra cứu PCB/CIC chi tiết do Khách hàng truy vấn trên Website/ Ứng dụng của Công ty Cổ Phần thông tin tín dụng Việt Nam (PCB) hoặc Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam (CIC). Không chấp nhận PCB/CIC chi tiết được tra cứu từ bên thứ 3. - Đối với KH đang sử dụng thẻ tín dụng: <ul style="list-style-type: none"> Lưu ý: Tháng N là tháng có phát sinh giao dịch thẻ trong 12 tháng gần nhất + Sao kê tài khoản thẻ tín dụng của tháng N; <i>hoặc</i> + Màn hình kết quả tra cứu của tháng N trên website TCTD/ cổng thanh toán điện tử của bên thứ 3 (Ví Momo, Airpay, Mobile app Banking, ...); <i>hoặc</i> + Email/SMS của TCTD gửi sao kê thẻ/ thông tin giao dịch thẻ của tháng N; <i>hoặc</i> + Thông tin tra cứu PCB/CIC chi tiết do Khách hàng truy vấn trên Website/ Ứng dụng của Công ty Cổ Phần thông tin tín dụng Việt Nam (PCB) hoặc Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam (CIC). Không chấp nhận PCB/CIC chi tiết được tra cứu từ bên thứ 3.



1.4 SẢN PHẨM CI – THÔNG TIN LỊCH SỬ TÍN DỤNG

SẢN PHẨM CI 01

MÃ SẢN PHẨM		CI 01
ĐIỀU KIỆN	Thông tin lịch sử tín dụng	<p>KH hiện đang có khoản vay còn hiệu lực tại TCTD và đã thanh toán tối thiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 4 kỳ nếu thời hạn vay \leq 12 tháng - 6 kỳ nếu thời hạn vay $>$ 12 tháng trở lên
LÃI SUẤT NĂM		54%
KHOẢN VAY		10-50 triệu
CHỨNG TỪ BỔ SUNG		<ul style="list-style-type: none"> - Màn hình lịch sử thanh toán có thể hiện thông tin của khoản vay trên website TCTD/ cổng thanh toán điện tử của bên thứ 3 (Ví Momo, Airpay,...); hoặc - Giấy xác nhận khoản vay tại TCTD; hoặc - Hợp đồng tín dụng đang vay tại TCTD; hoặc - Email/ SMS của TCTD gửi thông tin HĐ đang vay; hoặc - 1 Biên lai thanh toán kỳ của kỳ gần nhất và 1 biên lai thanh toán của kỳ xa nhất thể hiện KH đã trải qua đủ kỳ hạn quy định; hoặc - Giấy in tra cứu lịch sử thanh toán tại các bên thứ 3 (Ví Momo, Airpay,...); hoặc - Thông tin tra cứu PCB/CIC chi tiết do Khách hàng truy vấn trên Website/ Ứng dụng của Công ty Cổ Phần thông tin tín dụng Việt Nam (PCB) hoặc Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam (CIC). Không chấp nhận PCB/CIC chi tiết được tra cứu từ bên thứ 3.



1.4 SẢN PHẨM CI – THÔNG TIN LỊCH SỬ TÍN DỤNG

LƯU Ý

<p>Thông tin quan hệ TCTD</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không áp dụng cho KH đang có dư nợ tại SHB FC - Trường hợp KH đang có khoản vay tại FeCredit, yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> • Số kỳ đã thanh toán tại FE Credit ≥ 9 kỳ • Số kỳ đã thanh toán tại Fe Credit < 9 kỳ với điều kiện: <ul style="list-style-type: none"> ○ Khoản vay > 5 triệu đã thanh toán đủ số kỳ tối thiểu theo quy định sản phẩm CI 01 (4 kỳ nếu thời hạn vay ≤ 12 tháng, 6 kỳ nếu thời hạn vay > 12 tháng); và ○ Theo điều kiện lọc ở TTTĐ nội dung chiến thuật đã được thông qua. 		
<p>Tiêu chí kiểm tra các loại chứng từ cung cấp (Chấp nhận cung cấp nhiều loại chứng từ có tính mắc xích và liên kết với nhau (Cùng Tên KH/ cùng mã hợp đồng,...) đảm bảo thông tin rõ và đầy đủ làm bộ chứng từ sản phẩm)</p>	<p>Đối với KH đã tắt toán/ hoàn thành nghĩa vụ thanh toán khoản vay (CI 02): Chứng từ cung cấp bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên TCTD; - Thông tin chủ Hợp đồng: Họ tên KH, Số CMND/CCCD (nếu có); - Số hợp đồng; - Tình trạng hợp đồng tín dụng đã tắt toán (Hết hiệu lực)/ hoàn thành nghĩa vụ thanh toán. 	<p>Đối với KH đang sử dụng thẻ tín dụng (CI 02): Chứng từ cung cấp bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên TCTD phát hành thẻ; - Thông tin chủ thẻ là KH; - Ngày tháng năm sao kê/ Ngày giao dịch; - Thông tin phát sinh giao dịch thẻ. 	<p>Đối với mã sản phẩm CI 01: Chứng từ cung cấp bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên TCTD mà KH đang vay; - Thông tin chủ hợp đồng: Họ tên KH, Số CMND/CCCD (nếu có); - Số hợp đồng; - Số kỳ đã hoàn thành thanh toán.
<p>Check CIC S37 không có mã CIC hoặc CIC không thể hiện thông tin KH</p>	<p>Chấp nhận NVKD bổ sung thêm file tra cứu PCB có thông tin KH</p>		
<p>Khu vực triển khai sản phẩm</p>	<p>Theo vùng hoạt động SHB FC từng thời kỳ, ngoại trừ các mã sản phẩm thuộc các tỉnh sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - CI 01: Tây Ninh, Thanh Hóa, Hải Dương, Hà Nội, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hưng Yên, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc. - CI 02: Thái Nguyên, Hà Nội. 		

1.4 SẢN PHẨM CI – THÔNG TIN LỊCH SỬ TÍN DỤNG

DANH SÁCH CÁC TCTD ĐƯỢC CHẤP NHẬN VAY VỐN MÃ SẢN PHẨM CI 02

STT	TCTD	Viết tắt	STT	TCTD	Viết tắt
1	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	VCB	13	Công ty tài chính HDSaison	HDSaison
2	Ngân hàng TMCP Đông Á	DongABank	14	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	VPB SMBC FC
3	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Techcombank	15	Công ty tài chính Mirae Asset Việt Nam	MAFC
4	Ngân hàng TMCP Sài Gòn	SCB	16	Công ty tài chính VietCredit	VietCredit
5	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	BIDV	17	Công ty tài chính Điện lực (Easy Credit)	Mcredit
6	Ngân hàng TMCP Nam Á	NamABank	18	Công ty tài chính MB Shinsei	Easy Credit
7	Ngân hàng TMCP An Bình	ABBank	19	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	TPBank
8	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VPBank	20	Ngân hàng Bản Việt	VietCapital Bank
9	Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB	21	Công ty TNHH Việt Tín	
10	Ngân hàng Công Thương VN	VietinBank	22	Ngân hàng TMCP Quốc Tế	VIB
11	Khối KH Đại chúng OCB	OCB	23	Ngân hàng TNHH MTV CIMB Việt Nam	CIMB
12	Công ty tài chính Home Credit	Home Credit	24	Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam	Hong Leong Bank

***** Riêng KH đã tắt toán/ hoàn thành nghĩa vụ thanh toán khoản vay ngoài 24 TCTD trên, yêu cầu KH cung cấp chứng từ:**

- Thông tin Hợp đồng vay (cũ) và Sao kê 3 kỳ thanh toán gần nhất của khoản vay, hoặc
- Hình ảnh màn hình tra cứu trên đường link/app tại TCTD đã tắt toán (ngoài danh sách trên) thể hiện được các thông tin KH, thông tin khoản vay, lịch sử thanh toán kèm user + pass (TTTĐ có thể tra cứu xác minh lại thông tin).



1.5 SẢN PHẨM N-LIC – HĐBH SỨC KHỎE/PHI NHÂN THỌ

Khách hàng có tham gia mua hợp đồng bảo hiểm sức khỏe hoặc bảo hiểm phi nhân thọ vật chất xe cơ giới tại các công ty kinh doanh bảo hiểm theo hướng dẫn từng thời kỳ

N-LIC 01

- Khoản vay cao
- Lãi suất thấp



1.5 SẢN PHẨM NLIC: N-LIC 01

MÃ SẢN PHẨM		N-LIC 01	
ĐIỀU KIỆN	Đối tượng mua bảo hiểm	Khách hàng	
	Thời hạn và hiệu lực	- Thời hạn HĐBH \geq 12 tháng - Hiệu lực \geq 3 tháng, và còn thời hạn ít nhất 1 tháng	
	Phân loại bảo hiểm	Bảo hiểm sức khỏe (Bảo hiểm sức khỏe của các cty BHPNT)	Bảo hiểm phi nhân thọ (Bảo hiểm vật chất xe cơ giới của các cty BHPNT)
	Phí đóng bảo hiểm năm	BHSK \geq 1 triệu	BHPNT \geq 3 triệu
LÃI SUẤT NĂM		47%	
KHOẢN VAY		10-50 triệu	
CHỨNG TỪ BỔ SUNG	Chứng từ bảo hiểm	<p>Cung cấp một trong những giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin tra cứu Hợp đồng bảo hiểm/ Hợp đồng bảo hiểm/ Thẻ bảo hiểm/ Giấy chứng nhận bảo hiểm, hoặc - Hóa đơn/ Biên lai/ Phiếu thu/ Sao kê chi tiết thể hiện thanh toán Phí bảo hiểm <p><i>Chấp nhận KH sử dụng nhiều loại chứng từ làm bộ chứng từ để thỏa mãn yêu cầu sản phẩm</i></p>	



1.5 SẢN PHẨM NLIC: N-LIC 01

LƯU Ý

Số hợp đồng bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi số hợp đồng chỉ áp dụng cho 1 khoản vay còn hiệu lực - Cách nhập số Hợp đồng bảo hiểm: là các ký tự bao gồm chữ, số, ký tự đặc biệt yêu cầu nhập đầy đủ thông tin theo chứng từ. Thông tin yêu cầu nhập sẽ bắt đầu sau dấu “:” và nếu không có số HĐ thì không chấp nhận.
Danh sách công ty kinh doanh bảo hiểm được chấp nhận	Áp dụng theo hướng dẫn sản phẩm ban hành từng thời kỳ
Kiểm tra thông tin chứng từ có thể hiện các nội dung	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin bên mua bảo hiểm là KH; - Đối tượng bảo hiểm là con người/ tài sản; - Số tiền bảo hiểm/ giá trị tài sản được bảo hiểm đối với bảo hiểm tài sản; - Mức phí bảo hiểm; - Thời hạn, hiệu lực
Đối với Bảo hiểm Xe cơ giới tự nguyện	<p>Yêu cầu KH cung cấp thêm chứng từ thể hiện KH là chủ sở hữu phương tiện như: <i>Giấy Chứng nhận đăng ký xe, Đăng kiểm xe cơ giới, Chủ sở hữu tài sản hoặc các chứng từ tương đương khác</i>. Chứng từ thể hiện KH là chủ sở hữu phương tiện yêu cầu có tối thiểu các thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Họ tên KH;</i> + <i>Địa chỉ;</i> + <i>Biển số đăng ký;</i> + <i>Ngày cấp, nơi cấp, họ tên và chữ ký của người cấp, có con dấu rõ ràng, không bị biến dạng.</i>
Khu vực triển khai sản phẩm	Theo vùng hoạt động SHB FC từng thời kỳ, ngoại trừ tỉnh Hậu Giang



1.6 SẢN PHẨM CCL – GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE

Khách hàng là chủ sở hữu phương tiện và được ghi nhận trên Giấy chứng nhận đăng ký xe của phương tiện

CCL 01

- Khoản vay cao
- Lãi suất thấp



1.6 SẢN PHẨM CCL: CCL 01

MÃ SẢN PHẨM		CCL 01
ĐIỀU KIỆN	Đối tượng đứng tên trên CNĐKX	Khách hàng đứng tên trên CNĐKX và sinh sống tại địa chỉ thường trú
	Dòng xe hỗ trợ	- Mô tô, xe máy: Các dòng xe của hãng: Honda, Yamaha, SYM, Piaggio, Vespa, Suzuki - Ô tô tất cả các dòng sử dụng tại Việt Nam - Giá trị dòng xe: Từ 20 triệu đồng trở lên
	Thời hạn hiệu lực xe	- Xe máy, mô tô: 3-36 tháng - Ô tô: 3-60 tháng
	Thời gian KH sử dụng xe	≥ 3 tháng
LÃI SUẤT NĂM		57%
KHOẢN VAY		(Hạn mức cho vay = Giá trị dòng xe - Khấu hao) 10-50 triệu
CHỨNG TỪ BỔ SUNG	1. Chứng từ chứng nhận đăng ký xe	Cung cấp đầy đủ các chứng từ sau: - Hình chụp KH cùng với NVKD/Courier cầm CNĐKX - Ảnh chụp 2 mặt CNĐKX - Ảnh chụp xe cùng với KH - Ảnh chụp Biển số xe: Yêu cầu thấy quốc huy đập nổi Việt Nam - Ảnh chụp màn hình tra cứu giá trị xe trên website theo hướng dẫn sản phẩm - Ảnh chụp màn hình tra cứu tại link: https://thuxe.vn/xe/tra-cuu-so-khung hoặc App "thuxe.vn" (Đối với CNĐKX không có ngày đăng ký lần đầu)
	2. Chứng từ giấy phép lái xe	Ảnh chụp 2 mặt Giấy phép lái xe



1.6 SẢN PHẨM CCL: CCL 01

LƯU Ý

Giấy CNĐKX	Mỗi giấy CNĐKX chỉ được phép cho vay 1 khoản vay còn hiệu lực
Trường hợp KH sở hữu xe có ngày cấp CNĐKX khác với ngày đăng ký lần đầu thể hiện trên CNĐKX	<ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi thông tin chủ sở hữu phương tiện, yêu cầu Ngày cấp lại CNĐKX \geq 3 tháng so với ngày KH nộp ĐNVV - Thay đổi các thông tin khác ngoài thông tin trên, STSD sẽ được tính dựa vào ngày đăng ký xe lần đầu
Hướng dẫn đường link tra cứu Giá niêm yết theo thứ tự ưu tiên (i,ii,...)	<p>Giá xe mô tô, xe máy:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. https://vnexpress.net/interactive/2016/bang-gia-xe-may ii. https://giaxe.2banh.vn iii. https://xemaynhapkhau.vn <p>Giá xe ô tô:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. https://vnexpress.net/interactive/2016/bang-gia-xe ii. https://giaxeoto.vn/gia-xe
Trường hợp chứng nhận đăng ký xe không có thông tin "Ngày đăng ký lần đầu"	<ul style="list-style-type: none"> - Tra cứu "Số khung" trên link https://thuxe.vn/xe/tra-cuu-so-khung hoặc App "thuxe.vn" ⇒ Kết quả: Năm sản xuất - Nhập ngày đăng ký lần đầu: 01/01/Năm sản xuất
Khu vực triển khai sản phẩm	Theo vùng hoạt động SHB FC từng thời kỳ, ngoại trừ Tỉnh Thanh Hóa, Hậu Giang, Kon Tum.



1.7 SẢN PHẨM HC – VAY THEO TỰ DOANH

Khách hàng là cá nhân có thu nhập tự doanh tại địa điểm kinh doanh cố định

HCL 02, HCL 01

- Thời gian kinh doanh ≥ 24 tháng
- Khoản vay cao
- Lãi suất thấp

HCM 02, HCM 01

- Thời gian kinh doanh ≥ 12 tháng
- Khoản vay cao
- Lãi suất ưu đãi



1.7 SẢN PHẨM HC – VAY THEO TỰ DOANH

SẢN PHẨM HC: HCL 02, HCL 01

MÃ SẢN PHẨM		HCL 02	HCL 01
ĐIỀU KIỆN	Thời gian kinh doanh	KH tự doanh \geq 24 tháng	
	Quy định cư trú	KH đang sinh sống tại địa chỉ hộ khẩu hoặc tại địa điểm kinh doanh	Không yêu cầu
LÃI SUẤT NĂM		42%	44%
KHOẢN VAY		20-70 triệu	
CHỨNG TỪ BỔ SUNG	1. Chứng từ kinh doanh	Cung cấp một trong những giấy tờ: <ol style="list-style-type: none"> Giấy chủ quyền sạp chợ Giấy ĐKKD hoặc màn hình tra cứu MST thể hiện tình trạng còn đang hoạt động từ 24 tháng trở lên Hợp đồng thuê sạp chợ đã hoạt động tối thiểu 2 năm và còn thời hạn ít nhất 4 tháng, trường hợp KH ký hợp đồng thuê sạp theo từng năm thì phải cung cấp đủ hợp đồng để chứng minh KH đã hoạt động hơn 2 năm Hợp đồng thuê sạp chợ đã trả trước tiền thuê từ 24 tháng trở lên Biên lai nộp thuế môn bài hơn 1 năm (thể hiện thời gian nộp thuế tối thiểu 12 tháng) 	
	2. Chứng từ hình ảnh kinh doanh	- Ảnh chụp toàn diện KH đứng trước mặt tiền kinh doanh, và - Ảnh KH bên trong thể hiện toàn cảnh hàng hóa, quy mô kinh doanh	



1.7 SẢN PHẨM HC – VAY THEO TỰ DOANH

SẢN PHẨM HC: HCM 02, HCM 01

MÃ SẢN PHẨM		HCM 02	HCM 01
ĐIỀU KIỆN	Thời gian kinh doanh	KH tự doanh ≥ 12 tháng	
	Quy định cư trú	KH đang sinh sống tại địa chỉ hộ khẩu hoặc tại địa điểm kinh doanh	Không yêu cầu
LÃI SUẤT NĂM		47%	52%
KHOẢN VAY		20-60 triệu	15-40 triệu
CHỨNG TỪ BỔ SUNG	1. Chứng từ kinh doanh	Cung cấp một trong những giấy tờ: <ol style="list-style-type: none"> Giấy ĐKKD hoặc màn hình tra cứu MST thể hiện tình trạng còn đang hoạt động từ 12 tháng trở lên Hợp đồng thuê sạp chợ đã hoạt động từ 12 tháng trở lên & còn thời hạn HĐ tối thiểu 4 tháng Hợp đồng thuê sạp chợ đã trả trước tiền thuê từ 6 tháng trở lên Biên lai nộp thuế môn bài năm gần nhất (thể hiện thời gian đã nộp thuế tối thiểu 6 tháng trở lên) 	
	2. Chứng từ hình kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> Ảnh chụp toàn diện KH đứng trước mặt tiền kinh doanh, và Ảnh KH bên trong thể hiện toàn cảnh hàng hóa, quy mô kinh doanh 	



LƯU Ý

Địa điểm kinh doanh

Chấp nhận địa chỉ kinh doanh trên GPKD và địa điểm kinh doanh hiện tại khác nhau nhưng phải cùng Tỉnh/Thành phố

Khu vực triển khai sản phẩm

Theo vùng hoạt động SHB FC từng thời kỳ, ngoại trừ Tỉnh Hậu Giang và các Tỉnh miền Bắc (North) nhưng không bao gồm tỉnh Quảng Bình.



1.8 SẢN PHẨM BF – HÓA ĐƠN DỊCH VỤ


Khách hàng có hóa đơn tiền điện/nước sinh hoạt 3 tháng gần nhất

BF 04


- Khoản vay cao
- Lãi suất ưu đãi

BF 03

- Khoản vay ưu đãi
- Lãi suất tiêu chuẩn



Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội - Công ty Điện lực Thanh Trì
Mã số thuế (Tax Code): 0100101114-008
Địa chỉ (Address): Số 155 đường Phan Trọng Tuệ TTVD H.Thanh Trì TP Hà Nội Việt Nam
Điện thoại(Phone Number): 19001288
Thông tin thanh toán (Payment Information): Công ty Điện lực Thanh Trì - Số TK: 0151000474008 - Tại NH: NHTMCP An Bình



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)
 Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
 (Electronic invoice display)
 Ngày (Date) 07 tháng (month) 05 năm (year) 2022

Ký hiệu (Serial): **1K22TCA**
 Số (No): **590085**

Họ tên người mua hàng (Buyer name): Nguyễn Văn A - PD06000048912
Tên đơn vị (Company name): Nguyễn Văn A
Mã số thuế (Tax code):
Địa chỉ (Address): Đội 2 Xã Tả Thanh Oai Thanh Trì
Số tài khoản(Account No):
Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK **Đồng tiền thanh toán (Payment currency):**VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	DVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ - Kỳ hóa đơn: Tháng 5/2022 từ 07/04/2022 đến 06/05/2022 <small>(kèm theo bảng kê số 11818865, ngày 07 tháng 05 năm 2022)</small>	kWh	199	-	369.986
Cộng tiền hàng (Total amount):					369.986
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 29.599
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 399.585
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Ba trăm chín mươi chín nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC THANH TRÌ
 Ngày ký: 07/05/2022 10:26:47

Khởi tạo từ (Created by) Phần mềm CMS - Công ty (Company): Văn thông điện lực và công nghệ thông tin - EVN - MST (Tax code): 0100100079-010



1.8 SẢN PHẨM BF: BF 04, BF 03

MÃ SẢN PHẨM		BF 04	BF 03
ĐIỀU KIỆN	Đối tượng đứng tên trên hóa đơn dịch vụ	KH đứng tên trên hóa đơn dịch vụ điện/nước sinh hoạt	
	Quy định cư trú	KH đang sinh sống tại địa chỉ hóa đơn	
	BQ giá trị hóa đơn 3 tháng gần nhất	Hóa đơn điện $\geq 800.000\text{đ}$, hoặc Hóa đơn nước $\geq 400.000\text{đ}$	Hóa đơn điện $\geq 250.000\text{đ}$, hoặc Hóa đơn nước $\geq 150.000\text{đ}$
		*Yêu cầu giá trị hóa đơn tối thiểu mỗi tháng: Điện $\geq 100.000\text{đ}$, Nước $\geq 80.000\text{đ}$	
LÃI SUẤT NĂM		57%	60%
KHOẢN VAY		Hạn mức vay tối đa: Hóa đơn điện = 80 (x) BQ giá trị hóa đơn 3 tháng gần nhất Hóa đơn nước = 100 (x) BQ giá trị hóa đơn 3 tháng gần nhất	
		10-50 triệu	10-40 triệu
CHỨNG TỪ BỔ SUNG	1. Chứng từ hình ảnh nhà KH	- Ảnh chụp KH đứng trước nhà với toàn cảnh bao quát ngôi nhà nơi KH đang sinh sống, và - Ảnh chụp KH đứng trong nhà thể hiện điều kiện sinh sống của KH	
	2. Chứng từ hóa đơn	- Hóa đơn 3 tháng gần nhất, kèm theo đường link, user, password tra cứu	



1.8 SẢN PHẨM BF: BF 04, BF 03

LƯU Ý

<p>Mã Khách hàng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi Mã KH chỉ áp dụng cho 1 khoản vay còn hiệu lực - Cách nhập Mã KH trên hóa đơn/hợp đồng: Với mức độ ưu tiên lần lượt từ (i đến iv): <ol style="list-style-type: none"> i. Mã KH ii. Mã Danh bộ iii. Mã ID KH iv. Trường hợp Hóa đơn dịch vụ không có cả 3 tiêu chí trên hoặc có nhưng không đồng nhất trên hóa đơn cả 3 tháng gần nhất thì thực hiện nhập Số SHK. + Yêu cầu nhập thông tin Mã KH/ Mã danh bộ/ Mã ID KH phải đồng nhất trên hóa đơn cả 3 tháng gần nhất, nếu không đồng nhất lần lượt nhập theo mức độ ưu tiên thấp hơn theo thứ tự từ "i" đến "iv". + Nếu trên hóa đơn dịch vụ có đồng thời 2 trong 3 tiêu chí trên thì mức độ nhập ưu tiên lần lượt là i, ii, iii.
<p>Tra cứu hóa đơn online</p>	<p>Yêu cầu ĐVKD cung cấp thêm User, Pass, Link tra cứu hóa đơn của KH để đảm bảo kiểm tra được Hóa đơn 100% online</p>
<p>Kỳ thanh toán hóa đơn gần nhất</p>	<p>Trong vòng 45 ngày từ ngày ký đến ngày nộp hồ sơ vay lên hệ thống</p>
<p>Thời hạn hiệu lực của xác nhận hóa đơn</p>	<p>Trong vòng 30 ngày từ ngày ký đến ngày nộp hồ sơ vay lên hệ thống</p>
<p>Khu vực triển khai sản phẩm</p>	<p>Triển khai cho các Tỉnh sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miền Nam (South): An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Hồ Chí Minh, Bến Tre. - Miền Đông (East): Bình Dương, Bình Thuận, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bà Rịa Vũng Tàu. - Miền Trung (Central): Bình Định, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Gia Lai, Phú Yên, Kon Tum. - Miền Bắc (North): Quảng Bình.





1. CÁC SẢN PHẨM ÁP DỤNG

2. CÁC QUY TẮC CHỨNG TỪ

3. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG

4. CÁC QUY ĐỊNH, THỦ TỤC SAU VAY

5. PHÒNG CHỐNG GIAN LẬN VÀ QUY TẮC ỨNG XỬ

QUY TẮC CHỨNG TỪ

Chứng từ bắt buộc

Đề nghị vay vốn

Phiếu thông tin KH

CMND/CCCD

Chứng từ chứng minh cư trú

Hình ảnh

Chứng từ bổ sung

Giấy tờ xác minh số CMND/CCCD cũ

HĐLĐ/Quyết định/ BHYT/BHSK/Xác nhận công tác

Sao kê lương/ Xác nhận lương

Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

Sao kê tài khoản ngân hàng

Thông tin lịch sử tín dụng

Bảo hiểm sức khỏe/phi nhân thọ

Giấy CNĐKX

Giấy phép kinh doanh

Hóa đơn điện nước



QUY TẮC CHỨNG TỪ

Chứng từ bắt buộc

Đề nghị vay vốn

Phiếu thông tin KH

CMND/CCCD

Chứng từ chứng minh cư trú

Hình ảnh

Chứng từ bổ sung

Giấy tờ xác minh số CMND/CCCD cũ

HĐLĐ/Quyết định/ BHYT/BHSK/Xác nhận công tác

Sao kê lương/ Xác nhận lương

Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

Sao kê tài khoản ngân hàng

Thông tin lịch sử tín dụng

Bảo hiểm sức khỏe/phi nhân thọ

Giấy CNĐKX

Giấy phép kinh doanh

Hóa đơn điện nước



1. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM HỢC V (ĐƠN VAY)

- ✓ Áp dụng đối với **Kênh DS – Tất cả sản phẩm - Luồng ký trước**
- ✓ Sử dụng đúng mẫu biểu quy định của SHBFC ban hành theo từng thời kỳ

SHB Finance TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG Serial: V022021 XXXXXXXX
Số hợp đồng: □□□□□□□□□□□□□□

ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM HỢC V (ĐƠN VAY)
(Áp dụng đối với Khách hàng cá nhân vay vốn tại SHB Finance kênh truyền thống)

A. PHẦN ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

I. THÔNG TIN NGƯỜI ĐỀ NGHỊ VAY (SAU ĐÂY GỌI LÀ "BÊN VAY")

1. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ:
Họ tên (viết in hoa): _____
Ngày sinh: □□/□□/□□□□ Ngày cấp: □□/□□/□□□□ Giới tính: Nam Nữ Nơi cấp: □□□□□□□□□□
Số CMND/CCCD: □□□□□□□□□□ Ngày cấp: □□/□□/□□□□
Số CMND/CCCD cũ (Nếu có): □□□□□□□□□□

2. THÔNG TIN LIÊN HỆ:
Điện thoại di động 1: □□□□□□□□□□ Điện thoại di động 2 (Nếu có): □□□□□□□□□□
Điện thoại đăng ký tài khoản Zalo: □□□□□□□□□□
Địa chỉ thường trú: _____ Địa chỉ nơi ở hiện tại: _____
 Giống địa chỉ thường trú Khác (ghi rõ): _____
Xã/Phường/Thị trấn: _____ Xã/Phường/Thị trấn: _____
Quận/Huyện: _____ Quận/Huyện: _____
Tỉnh/Thành phố: _____ Tỉnh/Thành phố: _____
Địa chỉ Email: _____

3. THÔNG TIN VIỆC LÀM:
Nghề nghiệp: Lao động tự do Công chức nhà nước Sinh viên Khác: _____
 Tự doanh (không có ĐKKD) Cán bộ doanh nghiệp tư Hộ tri _____
 Hộ kinh doanh/doanh nghiệp (có ĐKKD) Công nhân Nội trợ _____

Tên đơn vị công tác: _____ Chức vụ: Cán bộ quản lý Nhân viên/Chuyên viên Khác: _____
Địa chỉ công tác/làm việc: _____ Ngày nhận lương hàng tháng: _____ VND/tháng Chi phí cá nhân: _____ VND/tháng

4. NĂNG LỰC TÀI CHÍNH:
Tổng thu nhập: _____ VND/tháng

5. CUNG CẤP THÔNG TIN:
Tôi đồng ý cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (sau đây gọi là "SHB Finance") cung cấp thông tin của Tôi và thông tin của khoản vay theo các Hợp đồng cho vay Tài trợ ký kết với SHB Finance cho Bên Thứ Ba: Có Không
Tôi đồng ý nhận thông tin quảng cáo của SHB Finance: Có Không

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ
Sau khi nghiên cứu kỹ sản phẩm cho vay của SHB Finance và đồng ý với toàn bộ nội dung được nêu tại Bản Điều khoản điều kiện là một phần không thể tách rời của Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay này, Bên vay đề nghị như sau:

1. ĐỀ NGHỊ KHOẢN VAY

1.1. SỐ TIỀN ĐỀ NGHỊ VAY

1.1.1. Khoản vay tiêu dùng (bằng số): _____ VND.
Bằng chữ: _____ đồng.

1.1.2. Khoản vay phục vụ nhu cầu đời sống (bằng số): _____ VND.
Bằng chữ: _____ đồng.

* Lưu ý: Tổng số tiền đề nghị vay tối đa 100.000.000 VND (Một trăm triệu đồng). Trường hợp bên vay đã có khoản vay tại SHB Finance và đang còn hiệu lực thì tổng dư nợ của các khoản vay không vượt quá 100.000.000 VND (Một trăm triệu đồng).

1.2. TÊN/MÃ SẢN PHẨM VAY VỐN ĐỀ NGHỊ THAM GIA: _____

1.3. MỤC ĐÍCH VAY

1.3.1. Khoản vay tiêu dùng:
 Du lịch Sửa chữa nhà ở Mua sắm phương tiện đi lại Khams/Chữa bệnh

CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MTV NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHB Finance)
□ Tòa nhà Gelex, 52 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội □ (024) 7307 8888 □ (024) 7307 7688
□ Hotline: 1900 2198 □ shbfinance.com.vn □ Tachoinhtaoundungshb

SHB Finance TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG Serial: V022021 XXXXXXXX
Số hợp đồng: □□□□□□□□□□□□□□

SHB Finance TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG Serial: V022021 XXXXXXXX
Số hợp đồng: □□□□□□□□□□□□□□

Chỉ phí học tập Văn hóa, thể dục, thể thao Mua sắm đồ dùng, thiết bị gia đình

1.3.2. Khoản vay phục vụ nhu cầu đời sống:
Mua bảo hiểm sức khỏe người vay tin dùng: Có Không
Bên vay tích chọn là Có, đồng nghĩa bên vay đồng ý đăng ký tham gia bảo hiểm sức khỏe người vay tin dùng với thời hạn bảo hiểm từ ngày giải ngân đến ngày tái toán khoản vay và đồng phí bảo hiểm là _____% khoản vay tiêu dùng được nêu tại Điều 1.3.1 hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của Công ty cung cấp dịch vụ bảo hiểm có ký hợp tác với SHB Finance, được xác định tại thời điểm giải ngân khoản vay.

1.4. THỜI HẠN VAY YÊU CẦU: _____ tháng (tối thiểu 01 tháng và tối đa 48 tháng).

1.5. LÃI SUẤT CHO VAY TỐI ĐA: _____%/tháng (tương đương với Lãi suất quy đổi là _____%/năm).

1.6. PHƯƠNG THỨC CHO VAY: Cho vay từng lần.

1.7. PHƯƠNG THỨC GIẢI NGÂN:
Khoản vay tiêu dùng và khoản vay phục vụ nhu cầu đời sống sẽ được giải ngân bằng một trong các hình thức sau:

1.7.1. Giải ngân trực tiếp cho Bên vay:
 Giải ngân vào tài khoản Ngân hàng của Bên vay mở tại: _____
Ngân hàng: _____ Chi nhánh/PGD: _____
Số tài khoản/Số thẻ: _____ Tên chủ tài khoản/chủ thẻ: _____
 Giải ngân thông qua Đại lý chi hộ và Bên vay cam kết không có tài khoản thanh toán tại bất kỳ Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nào.
 Giải ngân bằng phương thức khác: _____

1.7.2. Riêng đối với khoản vay mua bảo hiểm sức khỏe người vay tin dùng:
SHB Finance chuyển số tiền mua bảo hiểm sức khỏe người vay tin dùng được quy định tại Điều 1.3.2 Mục I Phần A của Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay này để thanh toán cho Công ty cung cấp dịch vụ Bảo hiểm có ký hợp tác với SHB Finance.

B. PHẦN HỢP ĐỒNG CHO VAY

BÊN CHO VAY: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội ("SHB Finance")
Địa chỉ: Tòa nhà Gelex, 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Mã số doanh nghiệp: 010779290 Chức vụ: _____
Đại diện bởi: _____ Chức vụ: _____
Giấy ủy quyền (nếu có): _____

BÊN VAY: Là cá nhân có các thông tin nêu tại Mục I Phần A thuộc Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay này
Căn cứ Hồ sơ Đề nghị của Bên vay, sau khi SHB Finance đánh giá năng lực thực hiện khoản vay của Bên vay, Hai bên cùng thống nhất ký Hợp đồng cho vay (sau đây gọi tắt là "Hợp đồng") với các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG KHOẢN VAY

1.1. Số tiền vay
Số tiền vay, Thời hạn vay, Lãi suất vay của khoản vay được phê duyệt sẽ được SHB Finance thông báo cho Bên vay qua điện thoại/tin nhắn... trước khi giải ngân và đảm bảo số tiền vay không vượt quá số tiền đề nghị vay nêu tại Mục I Phần A Đề nghị vay vốn của Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay này.

1.2. Ngày giải ngân: Là ngày SHB Finance ghi nhận giải ngân khoản vay và bắt đầu tính lãi được quy định chi tiết tại Khoản 1.1 - Bản Điều khoản điều kiện đính kèm Hợp đồng cho vay này.

1.3. Mục đích vay vốn: Như nêu tại Khoản 1.3 Điều 1 Mục I Phần A Phần Đề nghị vay vốn thuộc Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay này.

1.4. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần.

1.5. Phương thức tính lãi: Được quy định chi tiết tại Khoản 4.2 Điều 4 - Bản Điều khoản điều kiện đính kèm Hợp đồng cho vay này.

1.6. Chậm thanh toán khoản vay: Được quy định tại Khoản 4.3 Điều 4 - Bản Điều khoản điều kiện đính kèm Hợp đồng cho vay này.

1.7. Phương thức giải ngân: SHB Finance giải ngân Số tiền vay theo đề nghị của Bên vay nêu tại Khoản 1.7 Điều 1 Mục II Phần A - Đề nghị vay vốn thuộc Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay này.

1.8. Đồng tiền cho vay và đồng tiền trả nợ: Đồng Việt Nam (VND).

1.9. Lịch trả nợ: Sẽ được SHB Finance gửi đến Bên vay sau khi khoản vay đã được SHB Finance phê duyệt, chi tiết nêu tại Điều 5 - Bản Điều khoản điều kiện đính kèm Hợp đồng cho vay này.

ĐIỀU 2. CÁC THỎA THUẬN KHÁC

2.1. Bên vay có trách nhiệm cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến khoản vay để SHB Finance thực hiện thẩm định và quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên vay.

2.2. Bên vay cam kết các thông tin mà Bên vay kê khai tại Mục I Phần A Đề nghị vay vốn thuộc Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay này là hoàn toàn đúng sự thật, hợp pháp và không có thông tin nào bị che giấu hoặc bị làm sai lệch.

2.3. Bên vay có trách nhiệm và cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích như đã nêu tại Khoản 1.3 Điều 1 Mục II Phần A Đề nghị vay vốn của Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay này. Bên vay chịu trách nhiệm cung cấp cho SHB Finance thông tin chứng minh mục đích sử dụng tiền vay theo yêu cầu của SHB Finance và/hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin này.

CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MTV NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHB Finance)
□ Tòa nhà Gelex, 52 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội □ (024) 7307 8888 □ (024) 7307 7688
□ Hotline: 1900 2198 □ shbfinance.com.vn □ Tachoinhtaoundungshb

SHB Finance TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG Serial: V022021 XXXXXXXX
Số hợp đồng: □□□□□□□□□□□□□□

SHB Finance TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG Serial: V022021 XXXXXXXX
Số hợp đồng: □□□□□□□□□□□□□□

SHB Finance TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG Serial: V022021 XXXXXXXX
Số hợp đồng: □□□□□□□□□□□□□□

2.4. Ngoài các khoản phải trả theo thỏa thuận tại Hợp đồng này, Bên vay không phải trả thêm bất kỳ khoản phí nào cho nhân viên SHB Finance hoặc bất kỳ đối tượng liên quan nào khác.

2.5. Bên vay đồng ý xác nhận các nội dung sau:

2.5.1. Bên vay đã nghiên cứu kỹ trước khi ký Hợp đồng và đã được SHB Finance cung cấp đầy đủ thông tin đến khoản vay và Hợp đồng, Bản Điều khoản điều kiện kèm Hợp đồng này.

2.5.2. Bên vay chấp thuận giao kết Hợp đồng này sau khi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tuân thủ theo các điều khoản của Hợp đồng và Bản Điều khoản điều kiện kèm Hợp đồng.

2.5.3. Bên vay hiểu rằng các thông tin kê khai tại Mục A - Đề nghị vay vốn là do Bên vay cung cấp và đề nghị. SHB Finance sẽ xem xét và quyết định cấp tín dụng. Bên vay hoàn toàn đồng ý với Số tiền vay, Thời hạn vay, Lãi suất vay mà SHB Finance quyết định phê duyệt cấp tín dụng.

2.6. Hợp đồng cho vay này sử dụng theo mẫu chung và bao gồm 03 phần: Phần Đề nghị vay vốn, Phần Hợp đồng cho vay, Phần Bản Điều khoản điều kiện kèm Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay và các thỏa thuận, phụ lục bổ sung khác do hai bên cùng thống nhất (nếu có). Bản Điều khoản điều kiện là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này. Bản Điều khoản điều kiện sẽ được SHB Finance công khai đăng tải trên website www.shbfinance.com.vn. Ứng dụng di động dành cho Khách hàng của SHB Finance và niếm yết tại Trụ sở chính, các điểm giới thiệu dịch vụ của SHB Finance.

2.7. Hợp đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp giữa Bên vay và SHB Finance liên quan đến hợp đồng này sẽ được các bên giải quyết trên cơ sở thương lượng và tôn trọng lẫn nhau. Nếu không thể giải quyết bằng thương lượng, một trong hai bên quyền lựa chọn đưa tranh chấp ra giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền và bên còn lại sẽ mặc nhiên đồng ý với cơ quan tài phán mà nguyên đơn đã lựa chọn. Trong trường hợp lựa chọn tranh chấp ra giải quyết tại Trọng tài, nguyên đơn có toàn quyền (i) lựa chọn hình thức giải quyết tranh chấp; (ii) lựa chọn trung tâm trọng tài; (iii) quyết định số lượng trọng tài viên; (iv) chi định trọng tài viên; (v) quyết định quy tắc tố tụng trọng tài; địa điểm giải quyết tranh tài phù hợp với quy định pháp luật.

2.8. Hợp đồng có hiệu lực kể từ thời điểm Bên vay chấp thuận với các nội dung Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay này và thực hiện ký tay và SHB Finance đã giải ngân khoản vay cho Bên vay.

2.9. Hợp đồng được lập dưới hình thức văn bản giấy và Bản Điều khoản điều kiện dưới hình thức văn bản điện tử được công bố trên website của SHB Finance theo quy định pháp luật.

Hợp đồng lập dưới hình thức văn bản giấy bao gồm 02 Bản gốc, Bên vay đồng ý giữ 01 bản gốc có chữ ký của Bên vay và người chứng kiến của SHB Finance và không có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền giao kết Hợp đồng của SHB Finance.

Bên Vay có thể yêu cầu SHB Finance cung cấp Bản Sao Hợp đồng hoàn chỉnh, có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền và được đóng dấu của SHB Finance thông qua Đường dây nóng (19002198).

CAM KẾT CỦA BÊN VAY

"Tôi cam kết đã đọc, hiểu rõ, đồng ý giao kết và tuân thủ với toàn bộ nội dung tại Hợp đồng này và Bản điều khoản điều kiện đi kèm."

BÊN VAY (ký và ghi rõ họ tên)		ĐẠI DIỆN SHB FINANCE (ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)	
Chữ ký thứ nhất	Chữ ký thứ hai		
Ngày: □□/□□/□□□□		Ngày: □□/□□/□□□□	

PHẦN DÀNH CHO NHÂN VIÊN SHB FINANCE (NEU CÓ)

- Tôi cam đoan đã kiểm tra và đối chiếu các thông tin trên giấy tờ/ảnh chụp/ảnh scan/ảnh chụp mà Bên vay cung cấp với bản gốc và xác nhận các thông tin này khi khai nêu trên đều khớp đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ sau thủ tục được.

- Tôi cam kết đã chứng kiến và xin xác nhận về việc giao kết Hợp đồng cho vay giữa Bên vay và SHB Finance là có thật.

Chữ ký (ký và ghi rõ họ tên) _____
DSA/Telesales code: _____
Courier code: _____
SDT liên hệ của người chứng kiến từ SHB Finance: _____

Ngày: □□/□□/□□□□ _____
Chi nhánh/POS/Hub: _____

CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MTV NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHB Finance)
□ Tòa nhà Gelex, 52 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội □ (024) 7307 8888 □ (024) 7307 7688
□ Hotline: 1900 2198 □ shbfinance.com.vn □ Tachoinhtaoundungshb



1. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM HĐCV (ĐƠN VAY)

1

Khách hàng bắt buộc cung cấp tất cả các thông tin tại Mục I – Phần A – Đề nghị vay vốn trên Đơn đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay

2

Nội dung viết rõ ràng **cùng màu mực, sử dụng bút bi màu mực xanh** của nhân viên bán hàng, nhân viên thu nhận hồ sơ (không tẩy xóa được)

3

Chấp nhận tối đa 05 trường thông tin được chỉnh sửa (Không bao gồm: “Họ tên”, “Số CMND/CCCD” tại Mục I – “Thông tin người đề nghị vay”). Đối với các thông tin sai, nhân viên phụ trách hướng dẫn Khách hàng điền thông tin: gạch ngang nội dung sai, điều chỉnh thông tin đúng và phải có chữ ký của Khách hàng tại vị trí điều chỉnh.

4

Trường “Họ tên”, “Số CMND/CCCD”, phần xác nhận và chữ ký của Khách hàng không được tẩy xóa



1. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM HĐCV (ĐƠN VAY)

5

Nhân viên phụ trách hướng dẫn Khách hàng ký và ghi rõ họ tên (bao gồm tên đệm) ở các phần yêu cầu có chữ ký của các bên liên quan. KH ký vào góc phải, cuối trang tại toàn bộ các trang, ngoại trừ trang đã có chữ ký KH.

6

Khách hàng không được nhờ người khác ký hộ

7

Ngày tháng năm ở các phần ký tên là cùng một ngày

8

Nhân viên phụ trách chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ các thông tin theo yêu cầu và ký xác nhận tại “PHẦN DÀNH CHO NHÂN VIÊN CỦA SHB FINANCE” theo các nội dung quy định



1. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM HĐCV (ĐƠN VAY)

PHỤ LỤC BẢN ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM HĐCV

PHỤ LỤC 03/ APPENDIX 03

BẢN ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN TERMS AND CONDITIONS

(Đính kèm Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay)
(Attached to Loan Application cum Loan Contract)

Bản Điều khoản Điều kiện này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng cho vay giữa Bên vay và SHB Finance (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”). Bản Điều khoản Điều kiện này được cập nhật tùy theo chính sách của SHB Finance trong từng thời kỳ và được SHB Finance đăng tải công khai trên website www.shbfinance.com.vn, ứng dụng di động dành cho Khách hàng của SHB Finance và niêm yết công khai tại Trụ sở chính, các điểm giới thiệu dịch vụ của SHB Finance.

These Terms and Conditions are an integral part of the Loan Contract between the Borrower and SHB Finance (hereinafter referred to as the “Contract”). These Terms and Conditions are updated according to the policies of SHB Finance from time to time and are publicly posted by SHB Finance on the website www.shbfinance.com.vn, Mobile application for Customers of SHB Finance and publicly listed at Head Office, service introduction points of SHB Finance.

Bằng việc ký tên trên Hợp đồng, Bên vay đồng ý xác nhận và tuân theo đúng các nội dung được quy định tại Bản Điều khoản điều kiện này.

By signing the Contract, the Borrower agrees to confirm and comply with the contents specified in these Terms and Conditions.

Điều 1. NGÀY NHẬN NỢ VÀ KỲ TRẢ NỢ

Article 1. DATE OF RECEIVING DEBT AND REPAYMENT PERIOD

1.1. Ngày nhận nợ hay Ngày giải ngân (ngày SHB Finance giải ngân khoản vay và bắt đầu tính lãi):

1.1. Debt receipt date or disbursement date (the date SHB Finance disbursed the loan and starts calculating interest):

Đối với khoản vay giải ngân cho Bên vay: Là ngày SHB Finance giải ngân cho Bên vay qua hình thức chuyển khoản đến tài khoản của Bên vay mở tại các Ngân hàng/Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán/Tổ chức khác phù hợp với quy định pháp luật theo thông tin mà Bên vay cung cấp cho SHB Finance hoặc ngày mà Bên vay nhận tiền mặt thành công tại các Đại lý Chi hộ có liên kết hợp tác với SHB Finance trong từng thời kỳ theo quy định tại Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay hoặc theo thỏa thuận giữa SHB Finance và Bên vay tại thời điểm SHB Finance giải ngân khoản vay cho Bên vay.

For the loan disbursed to the Borrower: *The date SHB Finance disbursed to the Borrower via wire transfer to the borrower's account opened at other banks/payment service providers/organizations in accordance with the law according to the information provided by the Borrower to SHB Finance or the date on which the Borrower successfully receives cash at the payment on behalf agents cooperating with SHB Finance from time to time as specified in the Loan Application cum Loan Contract or as agreed between SHB Finance and the Borrower at the time SHB Finance disburses the loan to the Borrower.*

Đối với khoản vay giải ngân cho Bên bán: Là ngày SHB Finance giải ngân qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên Bán mở tại các Ngân hàng/Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán/Tổ chức khác phù hợp với quy định pháp luật hoặc là cùng thời điểm với Ngày nhận nợ của khoản vay tiêu dùng theo quy định

Điều 18. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Article 18. CONTACT INFORMATION

Tại bất kỳ thời điểm nào, Bên vay có thắc mắc về Hợp đồng và/hoặc Bản Điều khoản điều kiện này, Bên vay có thể chủ động liên hệ SHB Finance theo thông tin như sau:

At any time, the Borrower has questions about the Contract and/or these Terms and Conditions, the Borrower can actively contact SHB Finance with the following information:

CÔNG TY TÀI CHÍNH TÍN DỤNG NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI SHIBANK FINANCE COMPANY LIMITED

- Địa chỉ: Tòa nhà Gelex, số 52 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
- Address: *Gelex Building, No. 52 Le Dai Hanh, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, City, Hanoi.*
- Số điện thoại liên hệ: 024.7109 8888
- Contact phone number: *024.7109 8888*
- Đường dây nóng: 1900 2198
- Hotline: *1900 2198*
- Website: www.shbfinance.com.vn
- Website: www.shbfinance.com.vn



2. PHIẾU THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Quy trình ký trước: Yêu cầu “Phiếu Khai thác TTKH” được upload chung với Đơn vay vào mục “Hợp đồng tín dụng” trên hệ thống

Yêu cầu:

- Sử dụng đúng biểu mẫu của từng luồng ký được ban hành theo từng thời kỳ;
- Nội dung viết rõ ràng cùng màu mực, sử dụng bút bi với màu mực xanh;
- Các trường hợp viết sai thông tin cần điều chỉnh (Không bao gồm “Tên Khách hàng”, “Số CMND/CCCD”) thì NVKD gạch ngang nội dung sai, điều chỉnh thông tin đúng và phải có chữ ký nháy của NVKD tại vị trí điều chỉnh;

SHBFinance
TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG

MB01/...../2021/TB-TGD

PHIẾU KHAI THÁC THÔNG TIN KHÁCH HÀNG
(Áp dụng đối với Khách hàng cá nhân vay vốn tại SHB Finance)

I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ VAY

1. THÔNG TIN CÁ NHÂN:
 Họ tên (viết in hoa)*: _____
 Ngày sinh*: □□/□□/□□□□ Giới tính*: Nam Nữ
 Số CMND/CCCD*: _____ Ngày cấp*: □□/□□/□□□□ Nơi cấp*: _____
 □□□□□□□□□□□□□□□□ □□/□□/□□□□
 Số CMND/CCCD cũ (Nếu có): _____ Số Hộ chiếu (Nếu có): _____
 □□□□□□□□□□□□□□□□ □□□□□□□□□□
 Tình trạng hôn nhân*: Độc thân Đã lập gia đình Ly thân Ly hôn Góa
 Trình độ học vấn*: Tiểu học/THCS THPT Trung cấp Cao đẳng Đại học Sau đại học

2. THÔNG TIN LIÊN HỆ:
 Điện thoại di động 1*: □□□□□□□□□□ Điện thoại di động 2 (Nếu có): □□□□□□□□□□
 □□□□□□□□□□ □□□□□□□□□□
 Địa chỉ thường trú*: _____
 Địa chỉ nơi ở hiện tại*: Giống địa chỉ thường trú Khác (ghi rõ): _____
 Số nhà/đường/dân phố: _____ Xã/Phường/Thị trấn: _____
 Quận/Huyện: _____ Tỉnh/Thành phố: _____
 Thời gian sinh sống nơi ở hiện tại*: □□□□ năm □□ tháng
 Số Số Hộ khẩu*: _____ Ngày cấp: □□/□□/□□□□ Nơi cấp: _____
 Hình thức sở hữu nhà*: Nhà riêng Nhà chung cư Nhà xã Nhà thuê Ở nhờ

3. THÔNG TIN VIỆC LÀM:
 Nghề nghiệp*: Lao động tự do Công chức nhà nước Sinh viên Khác: _____
 Tự doanh (không có ĐKKD) Cán bộ doanh nghiệp tư Hưu trí _____
 Hộ kinh doanh/doanh công nhân Nội trợ _____
 nghiệp (có ĐKKD)
 Tên đơn vị làm việc hiện tại*: _____
 Địa chỉ trụ sở*: _____
 Địa điểm làm việc hiện tại*: Cùng địa chỉ trụ sở Khác địa chỉ trụ sở (Ghi rõ): _____
 Số nhà/đường/dân phố: _____ Xã/Phường/Thị trấn: _____
 Quận/Huyện: _____ Tỉnh/Thành phố: _____
 Mã số thuế: _____ Điện thoại nơi làm việc: _____

©SHB Finance. Mọi quyền thuộc về SHB Finance. Mã số thuế: 030470277888 030470277888 030470277888
 Tòa nhà Galaxy, số 52 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội Hotline: 1900 2298 shbfinance.com.vn Tactwin@tactwin.vn

SHBFinance
TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG

MB01/...../2021/TB-TGD

Thời gian đã làm việc tại đơn vị hiện tại*: □□ năm □□ tháng Ngày nhận lương hàng tháng*: _____
 Chức vụ: Cán bộ quản lý Nhân viên/Chuyên viên Khác: _____
 Loại hình HĐLĐ/ĐKKD*: < 1 năm 1 - < 2 năm 2 - 3 năm Không xác định thời hạn
 Kinh nghiệm làm việc (tức trước đến giờ)*: □□ năm □□ tháng

4. THÔNG TIN NGƯỜI THAM CHIẾU:
Người liên hệ 1*:
 Họ tên: _____ Mối quan hệ: _____
 Số điện thoại: □□□□□□□□□□ Cùng địa chỉ thường trú với Khách hàng: Có Không
Người liên hệ 2*:
 Họ tên: _____ Mối quan hệ: _____
 Số điện thoại: □□□□□□□□□□ Cùng địa chỉ thường trú với Khách hàng: Có Không

5. THÔNG TIN VỢ/CHỒNG (Nếu có):
 Họ và tên vợ (hoặc chồng)*: _____ Số điện thoại*: □□□□□□□□□□
 Số CMND/CCCD*: □□□□□□□□□□ Thu nhập của vợ/chồng: _____ VND/tháng
 Đơn vị làm việc: _____ Điện thoại nơi làm việc: _____

6. NĂNG LỰC TÀI CHÍNH*:
 Tổng thu nhập: _____ VND/tháng Chi phí cá nhân: _____ VND/tháng
 Hình thức nhận lương/thu nhập: Chuyển khoản qua ngân hàng Tiền mặt Số người phụ thuộc: _____

7. THÔNG TIN VỀ CÁC KHOẢN NỢ TẠI TỔ CHỨC TÍN DỤNG*:
 Khách hàng đang có khoản vay tại TCTD: Không Vay tín chấp Vay thế chấp

Tên tổ chức tín dụng/ Chủ nợ	Ngày vay	Dư nợ còn lại tính tới thời điểm hiện tại	Số tiền phải trả hàng tháng	Ngày đến hạn khoản vay

II. PHÂN DÀNH CHO NHÂN VIÊN CỦA SHB FINANCE

Tôi cam kết toàn bộ thông tin khách hàng tại phiếu này đúng với những hồ sơ chứng từ và hình ảnh thu thập được là chính xác, đầy đủ, trung thực, tuân thủ đúng quy trình thực hiện và không có thông tin nào bị che giấu hoặc bị làm sai lệch. Tôi chịu toàn bộ trách nhiệm với tính chính xác, trung thực của những thông tin này.

Chữ ký (ký và ghi rõ họ tên)

 Ngày: □□/□□/□□□□

©SHB Finance. Mọi quyền thuộc về SHB Finance. Mã số thuế: 030470277888 030470277888 030470277888
 Tòa nhà Galaxy, số 52 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội Hotline: 1900 2298 shbfinance.com.vn Tactwin@tactwin.vn



2. PHIẾU THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

- Quy trình ký sau: Yêu cầu “Thông tin Khách hàng” được upload vào mục “Giấy tờ khác” trên hệ thống.

Yêu cầu:

- Sử dụng đúng biểu mẫu của từng luồng ký được ban hành theo từng thời kỳ;
- Nội dung viết rõ ràng cùng màu mực, sử dụng bút bi với màu mực xanh;
- Các trường hợp viết sai thông tin cần điều chỉnh (Không bao gồm “Tên Khách hàng”, “Số CMND/CCCD”) thì NVKD gạch ngang nội dung sai, điều chỉnh thông tin đúng và phải có chữ ký nháy của NVKD tại vị trí điều chỉnh;

SHB Finance TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG		SHB Finance TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG		SHB Finance TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG	
THÔNG TIN KHÁCH HÀNG					
I. NGƯỜI ĐỀ NGHỊ VAY		II. PHẦN ĐỀ NGHỊ KHOẢN VAY *			
1. THÔNG TIN CÁ NHÂN:		1. SỐ TIỀN ĐỀ NGHỊ VAY:			
Họ tên (viết in hoa)*: _____		1.1. Khoản vay tiêu dùng (bằng số): _____ VND.			
Ngày sinh*: □□/□□/□□□□ Giới tính*: <input type="checkbox"/> Nam <input type="checkbox"/> Nữ		Bằng chữ: _____ đồng.			
Số CMND/CCCD*: _____ Ngày cấp*: □□/□□/□□□□ Nơi cấp*: _____		1.2. Khoản vay phục vụ nhu cầu đời sống (bằng số): _____ VND.			
Số CMND/CCCD có (Nếu có): □□□□□□□□□□ Số Hộ chiếu (Nếu có): □□□□□□□□		Bằng chữ: _____ đồng.			
Tình trạng hôn nhân*: <input type="checkbox"/> Độc thân <input type="checkbox"/> Đã lập gia đình <input type="checkbox"/> Ly thân <input type="checkbox"/> Ly hôn <input type="checkbox"/> Góa		* Lưu ý: Tổng số tiền đề nghị vay tối đa 100.000.000 VND (Một trăm triệu đồng). Trường hợp bên vay đã có khoản vay tại SHB Finance và đang còn hiệu lực thì tổng dư nợ của các khoản vay không vượt quá 100.000.000 VND (Một trăm triệu đồng).			
Trình độ học vấn*: <input type="checkbox"/> Tiểu học/THCS <input type="checkbox"/> THPT <input type="checkbox"/> Trung cấp <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Sau đại học		2. TÊN/MÃ SẢN PHẨM VAY VỐN ĐỀ NGHỊ THAM GIA: _____			
2. THÔNG TIN LIÊN HỆ:		3. MỤC ĐÍCH VAY:			
Điện thoại di động 1*: □□□□□□□□□□ Điện thoại di động 2 (Nếu có): □□□□□□□□□□		3.1. Khoản vay tiêu dùng:			
Điện thoại đăng ký tài khoản zalo: □□□□□□□□□□		<input type="checkbox"/> Du lịch <input type="checkbox"/> Sửa chữa nhà ở <input type="checkbox"/> Mua sắm phương tiện đi lại <input type="checkbox"/> Khám/Chữa bệnh			
Địa chỉ thường trú: _____ Địa chỉ nơi ở hiện tại: _____		<input type="checkbox"/> Chi phí học tập <input type="checkbox"/> Văn hóa, thể dục, thể thao <input type="checkbox"/> Mua sắm đồ dùng, thiết bị gia đình			
<input type="checkbox"/> Giống địa chỉ thường trú <input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ): _____		3.2. Khoản vay phục vụ nhu cầu đời sống: Mua bảo hiểm sức khỏe người vay tin dụng: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không			
Xã/Phường/Thị trấn: _____ Xã/Phường/Thị trấn: _____		Bên vay tích chọn là Có, đồng nghĩa bên vay đồng ý đăng ký tham gia bảo hiểm sức khỏe người vay tin dụng với thời hạn bảo hiểm từ ngày giải ngân đến ngày kết toán khoản vay và đồng phí bảo hiểm là _____% khoản vay tiêu dùng được nêu tại Khoản 3.1 Mục II hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của Công ty cung cấp dịch vụ bảo hiểm có ký hợp tác với SHB Finance, được xác định tại thời điểm giải ngân khoản vay.			
Quận/Huyện: _____ Quận/Huyện: _____		4. THỜI HẠN VAY YÊU CẦU: _____ tháng (tối thiểu 01 tháng và tối đa 48 tháng).			
Tỉnh/Thành phố: _____ Tỉnh/Thành phố: _____		5. LÃI SUẤT CHO VAY TỐI ĐA: _____%/tháng (tương đương với lãi suất quy đổi là _____%/năm).			
Địa chỉ Email: _____ Tỉnh/Thành phố: _____		6. PHƯƠNG THỨC CHỌI VAY: Cho vay từng lần.			
Thời gian sinh sống nơi ở hiện tại*: □□ năm □□ tháng		7. PHƯƠNG THỨC GIẢI NGÂN: Khoản vay tiêu dùng và khoản vay phục vụ nhu cầu đời sống sẽ được giải ngân bằng một trong các hình thức sau:			
Số Số Hộ khẩu*: _____ Ngày cấp: □□/□□/□□□□ Nơi cấp: _____		7.1. Giải ngân trực tiếp cho Bên vay:			
Hình thức sở hữu nhà*: <input type="checkbox"/> Nhà riêng <input type="checkbox"/> Ở cùng bố mẹ <input type="checkbox"/> Nhà sở hữu chung <input type="checkbox"/> Đi thuê <input type="checkbox"/> Ở nhờ		<input type="checkbox"/> Giải ngân vào tài khoản Ngân hàng của Bên vay mở tại: _____			
3. THÔNG TIN VIỆC LÀM:		Ngân hàng: _____ Chi nhánh/PGD: _____			
Nghề nghiệp*: <input type="checkbox"/> Lao động tự do <input type="checkbox"/> Công chức nhà nước <input type="checkbox"/> Sinh viên <input type="checkbox"/> Khác: _____		Số tài khoản/Số thẻ: _____ Tên chủ tài khoản/chủ thẻ: _____			
<input type="checkbox"/> Tự doanh (không có ĐKKD) <input type="checkbox"/> Cán bộ doanh nghiệp tư <input type="checkbox"/> Hộ kinh doanh/doanh nghiệp (có ĐKKD) <input type="checkbox"/> Công nhân <input type="checkbox"/> Nội trợ		<input type="checkbox"/> Giải ngân thông qua Đại lý chi hộ và Bên vay cam kết không có tài khoản thanh toán tại bất kỳ Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nào.			
Tên đơn vị làm việc hiện tại*: _____		<input type="checkbox"/> Giải ngân bằng phương thức khác: _____			
Địa chỉ trụ sở*: _____		7.2. Riêng đối với khoản vay mua bảo hiểm sức khỏe người vay tin dụng: SHB Finance chuyển số tiền mua bảo hiểm sức khỏe người vay tin dụng theo Đề nghị vay vốn của Bên vay để thanh toán cho Công ty cung cấp dịch vụ bảo hiểm có ký hợp tác với SHB Finance.			
<small>CHỖ TRƯỞNG CHỮ CHỮ KÝ VÀ CHỮ KÝ NHÁY CỦA NGƯỜI ĐỀ NGHỊ VAY</small> <small>• Tên và Chức vụ: _____</small> <small>• Ngày ký: _____</small>		<small>CHỖ TRƯỞNG CHỮ CHỮ KÝ VÀ CHỮ KÝ NHÁY CỦA NGƯỜI ĐỀ NGHỊ VAY</small> <small>• Tên và Chức vụ: _____</small> <small>• Ngày ký: _____</small>		<small>CHỖ TRƯỞNG CHỮ CHỮ KÝ VÀ CHỮ KÝ NHÁY CỦA NGƯỜI ĐỀ NGHỊ VAY</small> <small>• Tên và Chức vụ: _____</small> <small>• Ngày ký: _____</small>	



3. CMND/CCCD

- Đối với CMND/CCCD phải chụp đầy đủ hai mặt rõ nét. Với CMND 9 số yêu cầu chụp rõ viền ép plastic. Hình chụp phải rõ ràng, không bị nghiêng, chói sáng
- CMND/CCCD thể hiện rõ ràng, tối thiểu các thông tin sau:
 - + Thông tin về KH: Hình ảnh KH, số CMND/CCCD, họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi đăng kí hộ khẩu thường trú, đặc điểm nhận dạng;
 - + Thông tin về đơn vị cấp: Ngày cấp, nơi cấp, họ tên và chữ ký của người cấp, hình quốc huy, con dấu Công an rõ ràng không bị biến dạng;
 - + Nếu dãy sóng trên CMND bị mất một phần hoặc biến dạng, yêu cầu KH cung cấp CMND/CCCD mới.

CMND MẶT TRƯỚC



CMND MẶT SAU



CCCD MẶT TRƯỚC



CCCD MẶT SAU



3. CMND/CCCD

HƯỚNG DẪN XỬ LÝ PHÁT SINH

STT	PHÁT SINH BẤT THƯỜNG	CÁCH XỬ LÝ
1	Số CMND/CCCD bị in đè	Làm lại CMND/CCCD
2	Ngày cấp CMND/CCCD bị in đè	Bổ sung các giấy tờ gốc có thể hiện thông tin ngày cấp CMND/CCCD để đối chiếu bao gồm Giấy khai sinh/ĐKKH/Hộ chiếu/GPLX/ĐKDN/Giấy xác nhận số CMND/CCCD của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các chứng từ khác theo ý kiến phê duyệt/chấp thuận của Giám đốc Khối Quản trị rủi ro trong từng trường hợp/ từng thời kỳ
3	Nguyên quán/Nơi cấp/Dân tộc/Tôn giáo/Dấu vết riêng bị in đè	Xử lý tiếp hồ sơ

Lưu ý: Từ ngày nhận Đơn đề nghị vay đến ngày hết hạn CMND phải *trên 1 tháng* (ngày hết hạn sau 15 năm từ ngày cấp).
Đối với CCCD: thời hạn của thẻ căn cước công dân căn cứ theo tuổi của KH (đảm bảo đã được đổi khi KH đủ 25 tuổi, 40 tuổi, 60 tuổi) và CCCD còn thời hạn tối thiểu 01 (một) tháng từ ngày nhập liệu lên Hệ thống lần đầu tiên



3. CMND/CCCD

HƯỚNG DẪN XỬ LÝ PHÁT SINH

STT	PHÁT SINH BẤT THƯỜNG	CÁCH XỬ LÝ
4	Các thông tin còn lại bị in đè	Cung cấp một trong các giấy tờ gốc để đối chiếu bao gồm Giấy khai sinh/ĐKKH/Hộ chiếu/GPLX/ĐKDN/ SHK/Giấy xác nhận số CMND/CCCD của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
5	Số CMND/CCCD mờ hoàn toàn hoặc tối thiểu một số không thể xác định	Làm lại CMND/CCCD mới
6	Số CMND/CCCD mờ một phần mà vẫn xác định được	Cung cấp bản gốc một trong các các giấy tờ có thể hiện số CMND/CCCD: Giấy khai sinh/ĐKKH/Hộ chiếu/GPLX/ĐKDN/Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/SHK/Sổ tạm trú/Giấy xác nhận số CMND/CCCD của cơ quan Công an có thẩm quyền cấp quận, huyện, thị xã trở lên
7	Mờ ảnh vẫn nhận diện được KH và các thông tin trên CMND/CCCD vẫn rõ ràng	Tiếp tục xử lý hồ sơ
8	Mờ ảnh không nhận diện được KH	Làm lại CMND/CCCD



3. CMND/CCCD

HƯỚNG DẪN XỬ LÝ PHÁT SINH

STT	PHÁT SINH BẤT THƯỜNG	CÁCH XỬ LÝ
9	Khi KH chỉ cung cấp thẻ ngành đặc thù của các cá nhân thuộc lực lượng vũ trang/Công an/ Quân đội	Yêu cầu cung cấp thêm CMND/CCCD
10	Trường hợp ngày tháng năm sinh, ngày tháng năm cấp trên CMND/CCCD không có thực (ví dụ ngày 30/2)	Làm lại CMND/CCCD mới và đính chính SHK theo CMND/CCCD mới
11	Thiếu nét chữ và thừa nét chữ tại họ tên/ngày tháng năm sinh/địa chỉ hộ khẩu thường trú	So sánh quy tắc $\frac{3}{4}$ với SHK/ĐKDN/ĐKKH
12	Thiếu nét hoặc thừa nét tại nơi cấp	Căn cứ nội dung con dấu công an (các thông tin còn lại sẽ được chấp nhận). <ul style="list-style-type: none">- Nếu thỏa mãn điều kiện tiếp tục xử lý hồ sơ cho KH.- Nếu không thỏa mãn yêu cầu KH làm lại CMND/CCCD
13	Không nhìn rõ dấu giáp lai hình ảnh chìm trên CMND 9 số	<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu Nhân viên kinh doanh chụp lại/scan màu lại để nhìn thấy dấu giáp lai hình ảnh chìm (bổ sung ảnh chụp nhiều góc độ, chụp riêng phần ảnh để thấy dấu giáp lai chìm); hoặc- Yêu cầu bổ sung bản sao y công chứng/chứng thực CMND; hoặc- Ảnh chụp/scan màu Giấy phép lái xe/Hộ chiếu



4. CHỨNG TỪ CHỨNG MINH CƯ TRÚ

Giấy tờ	Sản phẩm áp dụng	Địa chỉ thường trú	Ngày cấp chứng từ POA	Nơi cấp chứng từ POA
CT 07 Xác nhận thông tin về cư trú	Tất cả	Điền địa chỉ thường trú trên “Xác nhận thông tin về cư trú”	Điền ngày cấp của “Xác nhận thông tin về cư trú”	Điền đơn vị cấp Tỉnh/TP (TW) trên dòng thông tin xác nhận “Nơi thường trú” của “Xác nhận thông tin về cư trú”
CT08 Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú		Điền địa chỉ thường trú trên CT08	Điền ngày cấp trên CT08	Điền đơn vị cấp Tỉnh/TP (TW) dòng thông tin xác nhận “Nơi thường trú” trên CT08
CCCD gắn chip		Điền địa chỉ theo thông tin quét QR của CCCD gắn chip	Điền ngày cấp theo thông tin quét QR của CCCD gắn chip	Điền đơn vị cấp Tỉnh/TP (TW) nơi thường trú theo thông tin quét QR của CCCD gắn chip
GPLX (Vật liệu PET) tra cứu được thông tin		Điền theo địa chỉ HKTT trên CMND/CCCD của khách hàng	Điền ngày cấp của CMND/CCCD của khách hàng	Điền Tỉnh/thành phố nơi cấp CMND/CCCD của khách hàng. Trường hợp CCCD có nơi cấp là “Cục Cảnh Sát.....” thì sẽ điền theo Tỉnh/TP nơi địa chỉ đăng ký HKTT thể hiện trên CCCD
Mẫu 01 Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư		Điền theo địa chỉ thường trú (mục số 12) ghi trên giấy thông báo	Điền ngày cấp giấy thông báo	Điền nơi cấp giấy thông báo

4. CHỨNG TỪ CHỨNG MINH CƯ TRÚ

Lưu ý:

- Đối với trường hợp KH thuộc lực lượng vũ trang đang thường trú tại đơn vị chủ quản nơi KH đang công tác. Chấp nhận cung cấp Giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể có dấu tròn của đơn vị và chữ ký của người có thẩm quyền có giá trị tương đương với xác nhận hộ khẩu. Nội dung giấy xác nhận phải có thông tin: họ tên KH, ngày tháng năm sinh, số CMND/CCCD hoặc thẻ ngành đặc thù của các cá nhân thuộc lực lượng vũ trang.

- Trường hợp thông tin trên chứng từ bị thiếu cấp hành chính (xã/phường, quận/huyện, tỉnh/TP) thì bổ sung thêm hình ảnh trên các cổng thông tin điện tử, báo điện tử, ... có cơ quan chủ quản là cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhập các cấp địa giới hành chính theo thông tin này.

- Trường hợp địa chỉ thường trú trên GPLX (vật liệu PET) khác trên CMND/CCCD yêu cầu cung cấp chứng từ chứng minh cư trú khác theo quy định.

- Mẫu CT07:

+ Có thời hạn theo cơ quan công an ghi trên giấy nhưng tối đa không quá 6 tháng cho đến ngày nhập liệu lên hệ thống lần đầu tiên.

- Mẫu CT08:

+ Thời hạn tối đa là 30 (ba mươi) ngày tính từ ngày xác nhận cho đến ngày nhập liệu lên Hệ thống lần đầu tiên.

+ Đối với nội dung thực hiện điều chỉnh như địa chỉ HKTT, số CMND/ĐDCN/CCCD chủ hộ nếu có điều chỉnh theo thông báo thì nhập theo nội dung tương ứng này thay cho thông tin cũ.

5. HÌNH ẢNH

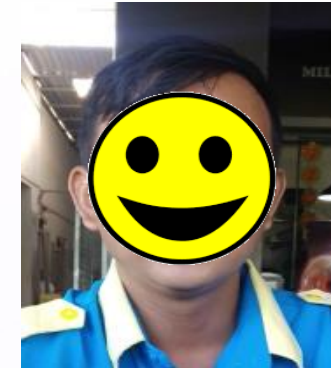
5.1 HÌNH ẢNH BẮT BUỘC

Đối với Luồng ký trước (Kênh DS)

❑ Ảnh chụp KH:

- Đầu để trần (không đội mũ, khăn), chụp chính diện, rõ mặt, rõ vành tai, lấy đủ vai, không nhắm mắt;
- Không đeo kính râm;
- Trang phục lịch sự;
- Ảnh chụp trên nền sáng, chụp tại thời điểm KH nộp hồ sơ vay vốn;

- ##### ❑ Ảnh chụp trực tiếp giữa NVKD và KH:
- NVKD phải đeo/cầm thẻ theo quy định của SHB FC từng thời kỳ. Hình chụp phải nhận diện được là mẫu thẻ theo quy định (có thể chụp thẳng, nghiêng, mất 1 phần thẻ nhưng phải nhận diện được là mẫu thẻ theo quy định, không bắt buộc phải có dây đeo thẻ), không yêu cầu nhận diện được tên và hình ảnh của nhân viên kinh doanh trên thẻ, tuy nhiên nếu nhìn được rõ thông tin thì thông tin trên thẻ và nhân viên kinh doanh phải là cùng 1 người.



5. HÌNH ẢNH

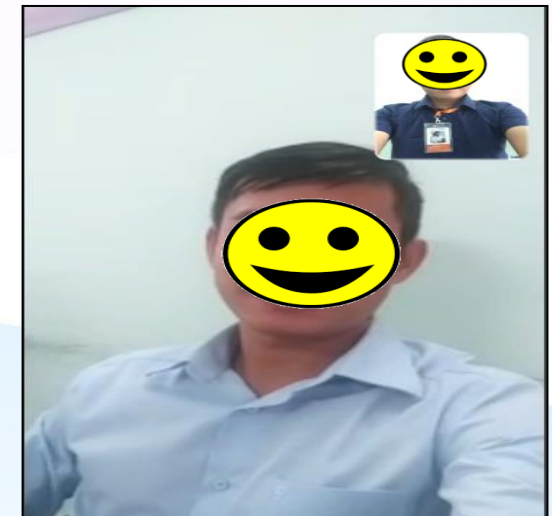
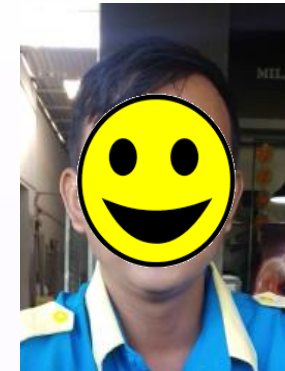
5.1 HÌNH ẢNH BẮT BUỘC

Đối với Luồng ký sau (Kênh DS)

❑ Ảnh chụp KH:

- Đầu để trần (không đội mũ, khăn), chụp chính diện, rõ mặt, rõ vành tai, lấy đủ vai, không nhắm mắt;
- Không đeo kính râm;
- Trang phục lịch sự;
- Ảnh chụp trên nền sáng, chụp tại thời điểm KH nộp hồ sơ vay vốn;

- ##### ❑ Ảnh chụp màn hình gọi Video call giữa NVKD và KH: NVKD phải đeo/cầm thẻ theo quy định của SHB FC từng thời kỳ. Hình chụp phải nhận diện được là mẫu thẻ theo quy định (có thể chụp thẳng, nghiêng, mất 1 phần thẻ nhưng phải nhận diện được là mẫu thẻ theo quy định, không bắt buộc phải có dây đeo thẻ), không yêu cầu nhận diện được tên và hình ảnh của nhân viên kinh doanh trên thẻ, tuy nhiên nếu nhìn được rõ thông tin thì thông tin trên thẻ và nhân viên kinh doanh phải là cùng 1 người.



5. HÌNH ẢNH

5.2 ẢNH CHỤP BỔ SUNG THEO SẢN PHẨM

Sản phẩm HC (tự doanh)

- Ảnh chụp toàn diện KH đứng trước mặt tiền kinh doanh; và
- Ảnh chụp KH bên trong thể hiện toàn cảnh hàng hóa, quy mô kinh doanh.



Sản phẩm BF (Hóa đơn dịch vụ điện/nước)

- Ảnh chụp KH đứng trước nhà với toàn cảnh bao quát ngôi nhà nơi KH đang sinh sống, và
- Ảnh chụp KH đứng trong nhà thể hiện điều kiện sinh sống của KH



5. HÌNH ẢNH

5.2 ẢNH CHỤP BỔ SUNG THEO SẢN PHẨM

❑ Sản phẩm CCL (Giấy chứng nhận đăng ký xe)



Ảnh chụp xe cùng với KH



Ký trước: Hình chụp trực tiếp giữa KH và NVKD (KH cầm CNDKX)



Ký sau: Hình chụp Video call giữa KH và NVKD (KH cầm CNDKX)



Ảnh chụp biển số xe (có thể hiện Quốc Huy dập nổi)



Chứng từ bắt buộc

Đề nghị vay vốn

Phiếu thông tin KH

CMND/CCCD

Chứng từ chứng minh cư trú

Hình ảnh

Chứng từ bổ sung

Giấy tờ xác minh số CMND/CCCD cũ

HĐLĐ/Quyết định/ BHYT/BHSK/Xác nhận công tác

Sao kê lương/ Xác nhận lương

Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

Sao kê tài khoản ngân hàng

Thông tin lịch sử tín dụng

Bảo hiểm sức khỏe/phi nhân thọ

Giấy CNĐKX

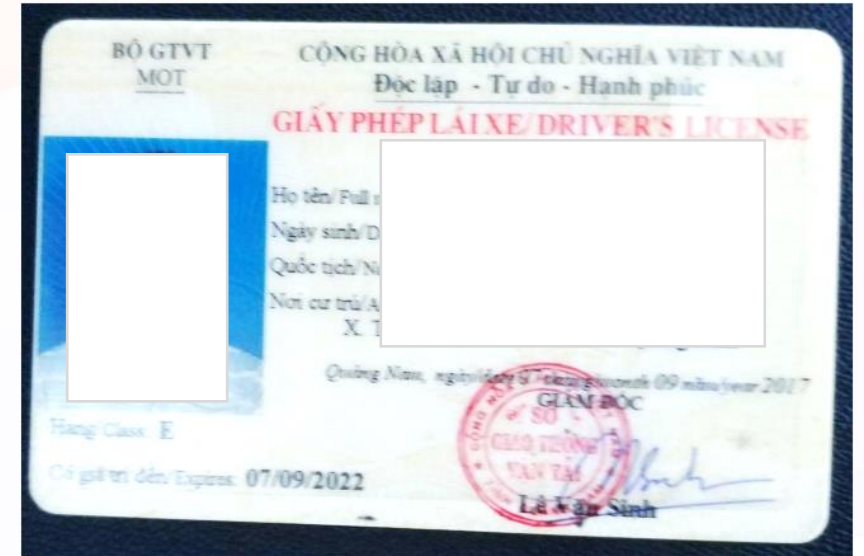
Giấy phép kinh doanh

Hóa đơn điện nước



1. GIẤY TỜ XÁC MINH SỐ CMND/CCCD CŨ

1. Do cơ quan NN có thẩm quyền cấp không bao gồm SYLL;
2. CMND/CCCD cũ (bản photo không yêu cầu sao y công chứng/ chứng thực);
3. Đơn vị lao động mà KH đã hoặc đang làm việc: HĐLĐ, các quyết định,...;
4. GPLX và màn hình tra cứu online có số CMND/CCCD cũ;
5. Màn hình tra cứu mã QR trên CCCD gắn chip có số CMND/CCCD cũ;
6. Màn hình tra cứu mã QR trên Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong CSDLQG về dân cư có số CMND/CCCD cũ;
7. Màn hình check CIC S37 của 2 số CMND/CCCD trùng 1 mã CIC;
8. CIC chi tiết thể hiện 2 số CMND/CCCD;
9. Và các giấy tờ khác theo quy định SHB FC từng thời kỳ.



Lưu ý:

- Trường hợp KH sinh trước 01/01/1996 yêu cầu bổ sung giấy tờ xác minh số CMND/CCCD cũ.
- Xác nhận số CMND/CCCD của CQNN yêu cầu phải cấp Quận/Huyện trở lên.
- Chấp nhận bản sao y công chứng/ chứng thực nếu chứng từ gốc là giấy tờ có nội dung được đánh máy, các TH khác yêu cầu bổ sung bản gốc.

dichvucong.gplx.gov.vn/faces/registration/regist_new_4.xhtml

Thông tin giấy phép lái xe

Bạn hãy nhập Số GPLX Quốc gia (12 số) và nơi cấp, nhấn Tìm kiếm để lấy thông tin GPLX.
Lưu ý kiểm tra thông tin các hạng GPLX.

Số GPLX Quốc gia *

Nơi cấp GPLX Quốc gia *

Xác thực: *

Họ tên

Ngày sinh

Quốc tịch

Ngày cấp

Nơi cấp

Nơi thường trú

Nơi cư trú

STT	Số GPLX	Đơn vị cấp	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Hạng GPLX	Ngày trúng tuyển
1	490103000144	Quảng Nam	07-09-2017	07-09-2022	E	06-09-2017

2.1 HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

<p>CTY TNHH AUNTEX KCN Tân Thành - Đồng Xoài - Bình Phước ☎: 06513.814797-Fax:3.814664 Số: 1516 /2013/ HĐLĐ</p>		<p>MS 1516</p> <p>CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence- Freedom- Happiness</p>	
<p>HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG (LABOUR CONTRACT) . Ký: Kho HC</p>			
<p>(Ban hành kèm theo Thông tư số: 21/2003/TT- BLETBXH Ngày 22/09/2003 của Bộ Lao Động – Thương Binh và Xã Hội) (Issued under the Circular of the Ministry of Labour, Invalids and Social Affairs NO: 21/2003/TT BLETBXH on 22 September 2003)</p>			
Chúng tôi một bên là Ông/ Bà:	JEONG JEA SU	Quốc tịch:	HÀN QUỐC
We are, from one side, Mr/Mrs		Nationality :	
Chức vụ:	P.GIÁM ĐỐC		
Position:			
Đại diện cho:	CÔNG TY TNHH AUNTEX	Điện thoại:	06513.814.663
On behalf of		Telephone:	
Địa chỉ :	KCN Tân Thành- Xã Tân Thành-TX.Đồng Xoài- Bình Phước.		
Address:			
Và một bên là Ông/ Bà :	Lê Thành Nhân	Quốc tịch:	Việt Nam
And from other side, Mr/ Mrs:		Nationality :	
Sinh ngày	1982	Nơi sinh:	An Giang
Date of birthday :			
Nghề nghiệp:			
Occupation			
Địa chỉ thường trú			
Số CMND:			
Issued on day ye			
Số sổ lao động (
Labourbook N ^o			
Thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết thực hiện đúng những điều khoản sau đây.			
Agree to sign this labour contract and commit to implement the following provisions:			
<p>Điều 1: Thời hạn và công việc của hợp đồng. Article 1: Term and work contract.</p>			
Loại hợp đồng lao động:	Không Xác định thời hạn		
Categories of labour contract			
Từ ngày : 01 tháng 10 Năm 2013	Đến ngày :	tháng	Năm
from date month year	To date:	month	
Học việc từ ngày			
Từ ngày : tháng Năm	Đến ngày :	tháng	Năm
Probation time from date: month		year	
Địa điểm làm việc:	CÔNG TY TNHH AUNTEX .		
Place of work:			

- HĐLĐ có thời hạn **≥ 12 tháng** và còn **hiệu lực tối thiểu 1 tháng**;
- Thẻ hiện đầy đủ thông tin công ty và địa chỉ công ty và chữ ký và chức danh người đại diện ký hợp đồng.
- Thẻ hiện đầy đủ thông tin về Họ tên, số CMND, Năm sinh, địa chỉ liên lạc và chữ ký người lao động
- Dấu mộc tròn không bị biến dạng
- HĐLĐ **nhiều hơn 2 trang** và in trên 2 tờ riêng thì phải có đóng **mộc giáp lai**



2.2 QUYẾT ĐỊNH

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM
Số: 1443.../QĐ-ĐHKH-TCHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v nâng bậc lương trước hạn đối với viên chức năm 2014

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017;

Căn cứ Quyết định số 2377/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2017;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo kết luận của Hội đồng xét nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung ngày 13 tháng 5 năm 2015;

Theo đề nghị của Trường phòng Tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương trước hạn năm 2014 cho 69 viên chức trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (*Danh sách đính kèm*).

Điều 2. Các ông (bà) Trường phòng Tổ chức - Hành chính, các Trưởng đơn vị liên quan và các viên chức có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./-

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, HSCN, TCCB.



GS.TS. Nguyễn Đông Phong

Dùng trong Cơ quan Nhà nước/Trường học/Bệnh viện/các cơ quan hành chính công.... bao gồm:

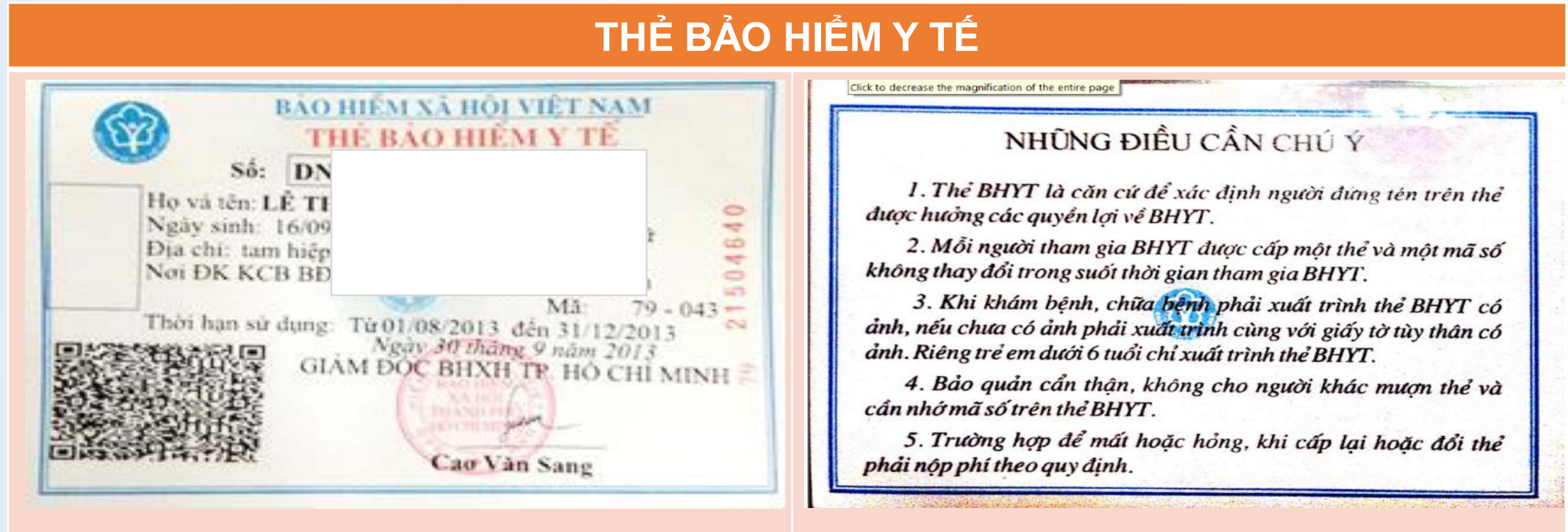
- Quyết định Bổ nhiệm
- Quyết định Nâng lương
- Quyết định Biên chế
- Định biên



2.3 THẺ BẢO HIỂM Y TẾ

Thẻ hiện đầy đủ thông tin, mộc dấu, chữ ký nơi phát hành thẻ.

THẺ BẢO HIỂM Y TẾ



Lưu ý:

Mã thẻ BHYT bắt đầu bằng các mã tiếp đầu ngữ: DN, HX, CH, NN, TK, HC, XK, QN, CA, CY, HD.



2.4 BẢO HIỂM SỨC KHỎE



- Thẻ hiện tên công ty mua bảo hiểm
- Thẻ còn thời hạn so với ngày trên đơn
vay



2.5 ĐƠN XÁC NHẬN CÔNG TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN CÔNG TÁC

Kính gửi: Ban Giám đốc Công ty.....

Họ và tên :
Địa chỉ :
Số CMND : Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp:

Hiện đang công tác tại:

Công ty :
Địa chỉ :
Điện thoại : Fax:
Vị trí công tác :
Phòng/Ban :

Loại Hợp đồng lao động: Thời hạn 1 năm; Thời hạn 2 năm; Thời hạn 3 năm;
 Không xác định thời hạn; khác (ghi rõ):.....

Thời gian công tác từ .../.../..... đến nay

Lý do xin xác nhận công tác:.....

Nay tôi viết đơn này kính trình Ban Giám đốc xác nhận những thông tin trên là chính xác.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

..., ngày ... tháng ... năm ...

Xác nhận của Công ty
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đơn xác nhận công tác/

Đơn xác nhận thời gian làm việc:

- Thể hiện đầy đủ thông tin người sử dụng lao động và người lao động;
- Thông tin bị tẩy xóa phải có mộc xác nhận;
- Dấu mộc tròn không bị biến dạng;
- Xác nhận bên sử dụng lao động.

Ngày xác nhận không quá 30 ngày so với ngày trên Đơn vay.



3.1 SAO KÊ LƯƠNG

NGÂN HÀNG ĐÔNG Á
TRUNG TÂM THẺ (o.SGD-DAB.o) BM-CE-04

SAO KÊ CHI TIẾT PHÁT SINH

Số tài khoản: 0108791972
IDK: 023054115
Tên chủ tài khoản: HỒ THỊ NGỌC HIẾN
Thành viên của: BHXH-TPHCM - BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP
Từ ngày: 01/06/2015
Đến ngày: 31/08/2015
Bộ phận: _____
Địa chỉ: _____

Ngày ghi in: 25/08/2015 16:11:59

Ngày GD	Số tham chiếu	Diễn giải		Chuẩn		Thấu chi	
		Mã GD	Địa điểm	PS nợ	PS có	PS nợ	PS có
		**Số dư đầu kỳ				13,174	
		** THE CHINH		14,285,200	81,293,057		
06/06/15	SA1135450393	Chuyển Lương vào TK thẻ	DAB-PGD Pouguen		4.951,147		
06/06/15	181740525784	Phi Rút tiền mặt từ TK thẻ	BANKNET-NHOM CAC NH THUOC LM SMARTLINK	3,300			
06/06/15	181740525784	Rút tiền mặt từ TK thẻ	BANKNET-NHOM CAC NH THUOC LM SMARTLINK	2,000,000			
06/06/15	181831525858	Rút tiền mặt từ TK thẻ	BANKNET-NHOM CAC NH THUOC LM SMARTLINK	2,000,000			
06/06/15	181831525858	Phi Rút tiền mặt từ TK thẻ	BANKNET-NHOM CAC NH THUOC LM SMARTLINK	3,300			
07/06/15	CK1136170018	Thu phí NHĐAĐT - Tron gói - Thu phí trên gói: CK/Thanh Toán Đơn Internet + SMS + Mobile + TB thay đổi số dù qua SMS	Trung Tâm Thẻ_SMS	9,900			
10/06/15	205531859450	Rút tiền mặt từ TK thẻ	BANKNET-NHOM CAC NH THUOC LM SMARTLINK	500,000			
10/06/15	205531859450	Phi Rút tiền mặt từ TK thẻ	BANKNET-NHOM CAC NH THUOC LM SMARTLINK	3,300			
14/06/15	205517164622	Rút tiền mặt từ TK thẻ	BANKNET-NHOM CAC NH THUOC LM SMARTLINK	200,000			
14/06/15	205517164622	Phi Rút tiền mặt từ TK thẻ	BANKNET-NHOM CAC NH THUOC LM SMARTLINK	3,300			
21/06/15		Nhập Lãi vào TK thẻ	o.SGD-DAB.o			80	
24/06/15	203057268788	Rút tiền mặt từ TK thẻ	BANKNET-NHOM CAC NH THUOC LM SMARTLINK	200,000			

Quý khách hàng: HỒ THỊ NGỌC HIẾN
542/3/4/8 HỒ HỌC LÂM BÌNH TÂN HCM

Trang 1 / 3

- Thể hiện đầy đủ thông tin KH;
- Có một tròn Ngân hàng phát hành;
- Nếu có nhiều trang phải có một giáp lai giữa các trang

Note: chấp nhận dấu của " Phòng giao dịch khách hàng hoặc Phòng dịch vụ khách hàng"

Lấy sao kê 3 tháng n-1, n-2, n-3;

Trước ngày 15 hàng tháng, có thể lấy sao kê 3 tháng n-2, n-3, n-4



3.2 BẢNG LƯƠNG/XÁC NHẬN LƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
---o0o---

ĐƠN XÁC NHẬN LƯƠNG

Kính gửi : quý ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THẺ

Họ và tên : VÔ [redacted]
Địa chỉ thường trú : Kỳ 1 [redacted]
Năm sinh : 24/0 [redacted]
Số CMND : 1835 [redacted] CA-Hà Tĩnh.
Hiện đang làm việc tại **CÔNG TY CỔ PHẦN THẺ DỤC THỂ THAO HÙNG VĨ.**
Địa chỉ nơi làm việc : 06 LÊ TUẤN MAU - P.13 – Q6 - TP.HCM.
Điện thoại : 39841659.
Chức Vụ : Kĩ Sư Thiết Kế Dư Án.

Mức lương căn bản và bao gồm các khoản phụ cấp chính/tháng.
• Tháng 09/2011 : 8 500 000 vnd.
• Tháng 10/2011 : 8 500 000 vnd.
• Tháng 11/2011 : 8 500 000 vnd.
Ngày vào làm việc chính thức : 05/03/2010.
Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2011
Ký và ghi rõ họ tên

[Signature]
VÔ VĂN ĐỨC

GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Ký và đóng dấu
[Signature]
Nguyễn Minh Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN THẺ DỤC THỂ THAO HÙNG VĨ
QUẬN 6 - TP. HỒ CHÍ MINH

■ Xác nhận thu nhập/Xác nhận lương:

- Thể hiện đầy đủ thông tin người sử dụng lao động và người lao động;
- Dấu mộc tròn không bị biến dạng;
- Xác nhận bên sử dụng lao động



4. HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- Thấy rõ các thông tin KH hoặc vợ/chồng KH
- Thể hiện rõ thời hạn hợp đồng, kỳ đóng phí, số tiền đóng
- Đầy đủ chữ ký, dấu mộc của Công ty bán bảo hiểm

PRUDENTIAL
Prudential Việt Nam - Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam

Giấy Chứng nhận Bảo hiểm Nhân thọ

Ngày cấp giấy chứng nhận: 24/11/2028
 Ngày hợp đồng có hiệu lực: 24/11/2028
 Hợp đồng bảo hiểm số: 03/08/1973

Phụ: An Khang Thủ Trì

Loại hình	Ngày thành lập năm sinh	CMND/Khai sinh số	Ma số khách hàng
Bán mua bảo hiểm	Nữ	03/08/1973	
Người được bảo hiểm	Nữ	03/08/1973	

Người thụ hưởng được chỉ định trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc trong Thủ xác nhận đầu chính / bổ sung Người thụ hưởng Quyển lợi bảo hiểm gần nhất (nếu có).

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (*)	Số tiền bảo hiểm (đồng)	Ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm	Phí bảo hiểm định kỳ (đồng)	Ngày kết thúc thời hạn đóng phí
SẢN PHẨM CHÍNH Phụ - An Khang Thủ Trì	01	140.000.000	23/11/2037	5.726.000	23/11/2028
SẢN PHẨM BỔ TRỢ BH Chăm sóc sức khỏe BH Chết và tàn tật do tai nạn mở rộng	01 01	400.000 140.000.000	23/11/2028 23/11/2028	840.000 490.000	23/11/2028 23/11/2028

Định kỳ nộp phí bảo hiểm: mỗi năm
 Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ: 7.056.000
 giảm còn: 0

đồng Việt Nam
 từ ngày 24/11/2028

John Inniss Howell
 Tổng Giám Đốc

Quyền lợi bảo hiểm của mỗi sản phẩm chỉ được thực hiện hoặc chi trả theo sự kiện bảo hiểm của sản phẩm xảy ra đối với Người được bảo hiểm tương ứng của sản phẩm đó.

Ông ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam
 Trụ sở chính: Trung tâm Thương mại Sài Gòn, 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. HCM, ĐT: (08) 39101460, Fax: (08) 39100899
 Phòng Chi nhánh tại Hà Nội: Trung tâm Thương mại Trang Tiếu, 24 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, ĐT: (04) 39348880, Fax: (04) 39363277
 eil: customer.service@prudential.com.vn, Website: www.prudential.com.vn



5. SAO KÊ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

- Thể hiện đầy đủ thông tin KH;
- Có mộc tròn Ngân hàng phát hành;
- Nếu có nhiều trang phải có mộc giáp lai giữa các trang
- Sao kê từ ngày 01 đến ngày cuối của tháng;
- Sao kê được tính từ ngày 01 của tháng N-3 đến ngày cuối của tháng N-1
- Sao kê phải có giao dịch ghi có và được chấp nhận liên tục trong 4 tháng
- Hiệu lực 30 ngày tính từ ngày sao kê đến ngày làm hồ sơ vay.

Note: Chấp nhận dấu của "Phòng giao dịch khách hàng hoặc Phòng dịch vụ khách hàng"

Chi nhánh/Branch: VPBANK - CN Cộng Hòa - PGD Cộng Hòa

SAO KÊ TÀI KHOẢN
ACCOUNT STATEMENT

Kỳ sao kê từ 28/11/2017 tới/to 02/02/2018

Số tài khoản/Account number: [Redacted]
Loại tài khoản/Account type: VP Staff Account
Loại tiền/Currency: VND

Tên khách hàng/Customer name: [Redacted]
Địa chỉ/Address: AP 4 TAN HUNG BEN CAT BINH DUONG
Mã số KH/Customer CIF: 4250001

Hạn mức thấu chi/Overdraft limit: [Redacted]

Số dư đầu kỳ Begin balance (1)	Tổng phát sinh có Total credit (2)	Tổng phát sinh nợ Total debit (3)	Số dư cuối kỳ End balance (4) = (1) + (2) - (3)
14.867.589	79.266.111	52.000.000	42.133.700

Chi tiết giao dịch/Transaction details:

STT No	Nội dung Txn details	Số chứng từ Ref No	Phát sinh nợ Debit Amt	Phát sinh có Credit Amt	Số dư Balance
1	Ngày giao dịch 28/11/2017 CÔNG TY THANH TOÁN SỬ DỤNG CHẤM KHOẢN QUẢN LÝ TÀI CHÍNH	PT1727200992 4597		910.000	15.777.589
2	Ngày giao dịch 28/11/2017 CÔNG TY THANH TOÁN LƯƠNG VÀ THƯƠNG HIỆU CỐ I THANH LY 2017	PT1727228302 1687		14.137.506	29.915.095
3	Ngày giao dịch 30/11/2017 Số thẻ 8704xxxxx258 RUT TIỀN TÀI ATM 5000000VND và ghi 0VND tài ATM CTY TAI CHINH VPBANK HO CHI MINH SI 704	PT1727359720 314	5.000.000		24.915.095
4	Ngày giao dịch 02/12/2017 Số thẻ 8704xxxxx258 RUT TIỀN TÀI ATM 10000000VND và ghi 0VND tài ATM PGD KHANG HOI CHI MINH VN lúc 12/02/2017 11:26:18	140051128- 20173130	1.000		24.915.095
5	Ngày giao dịch 02/12/2017 Số thẻ 8704xxxxx258 RUT TIỀN TÀI ATM 10000000VND và ghi 0VND tài ATM PGD KHANG HOI CHI MINH VN lúc 12/02/2017 11:26:18	PT1727403999 8769	1.000.000		23.915.095
6	Ngày giao dịch 03/12/2017 Số thẻ 8704xxxxx258 RUT TIỀN TÀI ATM 10000000VND và ghi 0VND tài VPBANK LE VAN EY HO CHI MINH VN lúc 12/03/2017 12:24:58	PT1727618030 1491	1.000.000		22.915.095
7	Ngày giao dịch 11/12/2017 Số thẻ 8704xxxxx258 RUT TIỀN TÀI ATM 3000000VND và ghi 0VND tài ATM CHINH CU BINH THANH HO CHI MINH SI 704 lúc 12/11/2017 11:46:22	PT1728413039 6460\NCH	3.000.000		19.915.095

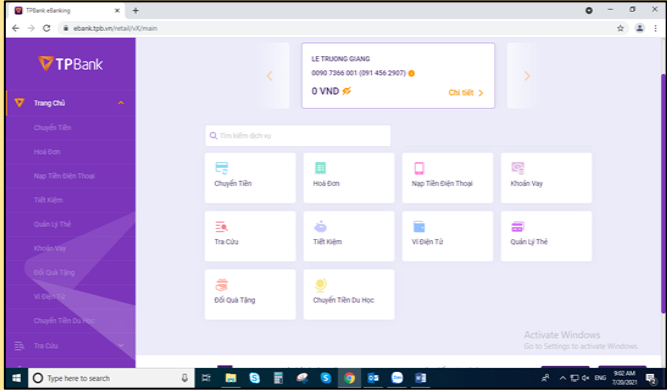
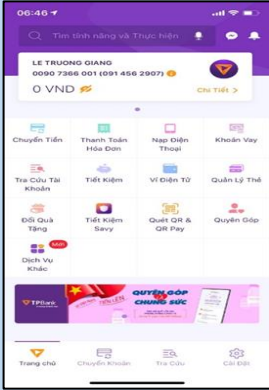
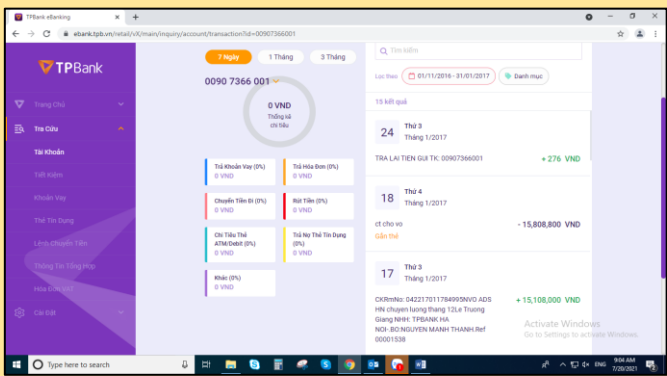
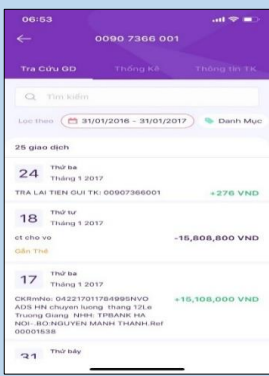
Ngày ghi: 02/02/2018 15:41 bởi vy/tp

STT: 39 Trang 1/3



6. SAO KÊ ĐIỆN TỬ (SC, BKAC)

➤ Sao kê điện tử Mobile/Internet banking: Số lượng sao kê tài khoản theo quy định hiện hành của từng sản phẩm.

Nội dung kiểm trên chứng từ	Hình ảnh minh họa		Lưu ý
	Internet Banking	Mobile Banking	
<p>1. Ảnh thể hiện thông tin: Họ tên KH, Số tài khoản ngân hàng.</p>			<p>- Hình ảnh phải đảm bảo rõ thông tin, thể hiện được đường link liên kết vào Internet banking;</p>
<p>2. Ảnh thể hiện đầy đủ các bút toán giao dịch theo quy định sản phẩm. Riêng sản phẩm lượng chỉ yêu cầu thể hiện các giao dịch bút toán nhận lương.</p>			<p>- Đối với sản phẩm BKAC chỉ nên Sao kê điện tử trên Internet Banking để thấy được đầy đủ nội dung thông tin các giao dịch ghi có theo quy định cần đánh giá.</p>



6. SAO KÊ ĐIỆN TỬ (SC, BKAC)

- Ảnh chụp chứng từ đối chiếu: Tin nhắn SMS/ Smart SMS/ Email

Nội dung kiểm trên chứng từ

Đối với sản phẩm SC: Bổ sung 01 ảnh chụp thể hiện giao dịch trả lương của 1 trong 03 tháng lương gần nhất là: Tin nhắn SMS hoặc Smart SMS (chức năng nhận tin thông báo số dư trên Mobile Banking) hoặc Email từ ngân hàng thông báo biến động số dư.

Đối với sản phẩm BKAC: Bổ sung 01 ảnh chụp của 1 giao dịch bất kỳ có thể hiện trên sao kê cung cấp là: Tin nhắn SMS hoặc Smart SMS (chức năng nhận tin thông báo số dư trên Mobile Banking) hoặc Email từ ngân hàng thông báo: biến động số dư hoặc giao dịch ghi có/nợ.

Hình ảnh minh họa

Tin nhắn SMS



Smart SMS (Thông báo biến động số dư)



7. THÔNG TIN VỀ LỊCH SỬ TÍN DỤNG

THÔNG TIN CHỦ HỢP ĐỒNG		DANH SÁCH HỢP ĐỒNG CỦA QUÝ KHÁCH	
Họ tên: NGUYỄN TẤN MỸ Số CMND: *****729		(Vui lòng bấm chọn vào hợp đồng tương ứng để truy vấn thông tin)	
SỐ HỢP ĐỒNG	THỜI HẠN VAY	SẢN PHẨM	TÌNH TRẠNG HỢP ĐỒNG
20190129-0000218	18 tháng	Vay tiền mặt	Còn hiệu lực
Kỳ thanh toán tiếp theo gần nhất: 16-02-2020		Số tiền thanh toán kỳ kế tiếp gần nhất: 1,365,769 VND	
TỔNG NỢ QUÁ HẠN	THANH LÝ TRƯỚC HẠN	LỊCH SỬ THANH TOÁN	LỊCH TRẢ NỢ
Ngày thanh toán	Số tiền đã thanh toán	Phí phạt trễ hạn	
15-02-2019	1,365,769 VND	0 VND	
14-03-2019	1,365,769 VND	0 VND	
15-04-2019	1,366,000 VND	0 VND	
22-04-2019	300,000 VND	0 VND	
19-05-2019	1,366,000 VND	0 VND	
13-06-2019	1,366,000 VND	0 VND	

Bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau (phải có tối thiểu những nội dung sau):

- + Tên TCTD
- + Thông tin chủ Hợp đồng/thẻ: Họ tên KH, Số CMND/ CCCD (nếu có);
- + Số hợp đồng; Loại hợp đồng (Kỳ hạn);
- + Tình trạng hợp đồng đã tắt toán
- + Lịch sử đã thanh toán khoản vay (số kỳ đã thanh toán);
- + Kỳ sao kê, Ngày tháng năm sao kê/ Ngày giao dịch;
- + Thông tin kỳ sao kê/ phát sinh giao dịch thẻ.



8. HĐBH SỨC KHỎE/ PHI NHÂN THỌ

Kiểm tra nội dung: bao gồm

- Thông tin bên mua bảo hiểm là Khách hàng;
- Đối tượng bảo hiểm là con người/ tài sản;
- Số tiền bảo hiểm/ giá trị tài sản được bảo hiểm; đối với bảo hiểm tài sản;
- Mức phí bảo hiểm;
- Thời hạn, hiệu lực

Lưu ý: Chấp nhận Khách hàng sử dụng nhiều loại chứng từ làm bộ chứng từ để thỏa mãn yêu cầu sản phẩm



BSH AN TOÀN ĐỂ PHÁT TRIỂN

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM SÀI GÒN - HÀ NỘI
Tầng 5 Tòa Nhà Hồng Hà Center - 25 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (+84-4) 3793 1111 Fax: (+84-4) 3793 1155

GIẤY CHỨNG NHẬN
BẢO HIỂM SỨC KHỎE GIA ĐÌNH
Số: SKGD 20 0000012

BM-05-01-CN-07/GGDG/FC

BÊN MUA BẢO HIỂM/NGƯỜI YÊU CẦU BẢO HIỂM					
Họ tên: CAO HỒNG LOAN					
Địa chỉ: khon					mail.com
Số CMND: 3					
NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM					
STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CMT/ Hộ chiếu	Mối quan hệ với Người yêu cầu bảo hiểm
1	CAO HỒNG LOAN	01/			
QUYỀN LỢI BẢO HIỂM				SỐ TIỀN BẢO HIỂM (STBH)	
				100.000.000 VND/ năm	
I. BẢO HIỂM CHÍNH					
1. Từ vong do tai nạn				100.000.000 VND	
2. Từ vong do ốm đau, bệnh tật, thai sản				70.000.000 VND	
3. Thương tật vĩnh viễn do tai nạn				Tỷ lệ % số tiền bảo hiểm theo Bảng tỷ lệ thương tật	
4. Thương tật tạm thời do tai nạn (tối đa 20.000.000 VND/người/năm)				Chi phí điều trị thực tế không quá 20.000.000 VND và tỷ lệ % theo Bảng tỷ lệ thương tật (tùy theo điều kiện nào thấp hơn sẽ được áp dụng)	
5. Nằm viện tại bệnh viện Tây Y do ốm đau, bệnh tật, thai sản (không phải do tai nạn) (tối đa không quá 60 ngày/năm bảo hiểm)				Chi phí thực tế không quá 300.000/ngày và 18.000.000 VND/ năm	
6. Nằm viện tại bệnh viện Đông Y do ốm đau, bệnh tật, thai sản (không phải do tai nạn) (tối đa không quá 90 ngày/năm bảo hiểm)				Chi phí thực tế không quá 150.000/ngày và 13.500.000 VND/ năm	
7. Phẫu thuật do ốm đau, bệnh tật, thai sản bao gồm: chi phí hội chẩn, gây mê, chi phí mổ, phòng mổ				Chi phí điều trị thực tế không quá tỷ lệ % theo Bảng tỷ lệ thương tật và số tiền bảo hiểm 70.000.000 VND/ năm (tùy theo điều kiện nào thấp hơn sẽ được áp dụng)	

9. GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE

- **STSD** được tính như sau:
Dựa trên ngày đăng ký lần đầu thể hiện trên CNĐKX ngày KH nộp ĐNVV, công thức: STSD = Ngày tháng năm nộp ĐNVV – Ngày tháng năm đăng ký lần đầu trên CNĐKX

The image shows a sample of a Vietnamese Motorbike Registration Certificate (CNĐKX). The form is divided into two main sections. The left section contains fields for:

- Tên chủ xe (Owner's full name):
- Địa chỉ (Address):
- Nhãn hiệu (Brand):
- Số máy (Engine NO):
- Số khung (Chassis N°):
- Màu sơn (Color):
- Hoạt động trong phạm vi:
- Biển số đăng ký (N° Plate):
- Giá trị đến ngày (date of expiry):

 A QR code is located in the top right of this section. The right section contains the official text:

- CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (Socialist Republic of Vietnam)
- BỘ CÔNG AN (Ministry of Public Security)
- CỤC CẢNH SÁT GIAO THÔNG (The Traffic Police Department)
- CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY (Motorbike Registration Certificate)
- Số (Number):

 A red circular official seal is stamped over the bottom part of the left section.

- **Lưu ý:** Trường hợp KH sở hữu xe có ngày cấp CNĐKX khác với ngày đăng ký lần đầu thể hiện trên CNĐKX thì:
 - Trường hợp thay đổi thông tin chủ sở hữu phương tiện, yêu cầu ngày cấp lại CNĐKX \geq 3 tháng so với ngày KH nộp ĐNVV
 - Trường hợp thay đổi các thông tin khác ngoài thông tin trên, STSD sẽ được tính dựa vào ngày đăng ký xe lần đầu

10. GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Thể hiện đầy đủ thông tin

Dấu tròn xác nhận của Cơ quan chức năng

UBND TP VINH LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
HỘ KINH DOANH
Số **54.A.8013394**
Đăng ký lần đầu, ngày 02 tháng 10 năm 2015

1. Tên hộ kinh doanh:

2. Địa điểm kinh doanh:
Chợ Vượt Lũ, phường 8, thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Điện thoại: Fax:
Email Website:

3. Ngành nghề kinh doanh:
Mua bán giấy, dép, quần áo may sẵn.

4. Vốn kinh doanh: **30,000,000 VND**



5. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh:
NGUYỄN VĂN LÂU

Giới tính: **Nữ** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
Sinh ngày: **1972**
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Chứng minh nhân dân**
Số giấy chứng thực cá nhân **3**
Ngày cấp: **20/07/2007** Nơi cấp: **Công an tỉnh Vĩnh Long.**
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
Chỗ ở hiện tại:
Số 266 đường Nguyễn Văn Lâu, phường 8, thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

6. Danh sách cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh:

Số TT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Giá trị góp vốn (VND)	Tỷ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp)	Ghi chú

KT TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

 
Phạm Quốc Khải



11. HÓA ĐƠN ĐIỆN/NƯỚC

- Thấy rõ, đầy đủ các thông tin trên hóa đơn
- Có thể sử dụng hóa đơn điện tử hoặc hóa đơn giấy
- Hóa đơn Điện/Nước phải là hóa đơn **tại địa chỉ** Khách hàng sinh sống
- Địa chỉ trên hóa đơn phải có ít nhất 2/5 tiêu chí sau: số nhà, đường, thôn/ấp/khu phố/làng/bản/khóm, Phường/xã/thị trấn, Quận/huyện/thị xã

HÓA ĐƠN ĐIỆN

HÓA ĐƠN NƯỚC



EVN HCMC
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HÓA ĐƠN GTGT (TIỀN ĐIỆN)
(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Mẫu số: 01GTK0/001
Ký hiệu: AC/15E
Số: 0501005
ID HD: 311359281

Đợt: 1 Tháng: 7/2015
Kỳ: 8/2015 Từ ngày: 26/06/2015 Đến ngày: 25/07/2015

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HỒ CHÍ MINH
Địa chỉ: 246 Tô Ký, Tân Chánh Hiệp, Q12
Điện thoại: 19001122/1900545454 MST: 0300951119008 ĐT SC: 19001122/1900545454

Tên khách hàng: LƯU V
Địa chỉ khách hàng: 50/10 ẤP THỐNG NHẤT 2 XÃ TÂN THỚI NHÌ HUYỆN HỐC MÔN
ĐT: MST: Số công tơ: 06196197 Số hộ: 1
Mã KH: PE08000030904 Mã T.Toán: PE08000030904 Mã NN: 4401 Mã tổ: D01
Mã trạm: H39BR084D P GCS: 19R16860313R Số GCS: 19RA155-1 Cấp ĐA: 2
Mã giá: KT: 100%*SHBT-A

Bộ chỉ số	Chỉ số mới	Chỉ số cũ	Hệ số nhân	DN tiêu thụ	DN trực tiếp	DN trừ phụ	DN tính giá	Đơn giá	Thành tiền
Mã Điểm đo: PE08000030904001 - SLVC/SLHC (0/0) - Hệ số Cosφ 0- Hệ số K % 0 Địa chỉ dùng điện: 50/10 ẤP THỐNG NHẤT 2 XÃ TÂN THỚI NHÌ HUYỆN HỐC MÔN									
KT	15.288	14.596	1	692					
				50	1.484				74.200
				50	1.533				76.650
				100	1.786				178.600
				100	2.242				224.200
				100	2.503				250.300
				292	2.587				755.404
Cộng								692	1.559.354
Thuế suất GTGT: 10% Thuế GTGT									155.935
Tổng tiền thanh toán									1.715.289

Số tiền bằng chữ: Một triệu bảy trăm mười lăm nghìn hai trăm tám mươi chín đồng.

Ngày: 28/07/2015
Người ký: CN Tổng Cty Điện lực Tp.HCM TNHH - Công ty Điện lực Hóc Môn

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TỬ KINH DOANH NƯỚC SẠCH VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT THÀNH LONG
Mã số thuế: 8 8 0 3 7 8 8 8 2 7 Gọi thoại: 022 2 808 788
Địa chỉ: Đường 38A, Thôn Liễu Thượng, Xã Liễu xã, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Số tài khoản: 4661 00020202 tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên

Mẫu số: 01GTK0/001
Ký hiệu: TL/NBP
Số: 0000000

HÓA ĐƠN TIỀN NƯỚC (GTGT)
Liên 2 - Giao khách hàng
Ngày: 28/07/2015

Tên khách hàng	Nguyễn Khắc An	Mã số khách hàng	11058/1
Địa chỉ khách hàng	Mỹ Đức <td>Thời gian sử dụng</td> <td>Từ ngày: 30/06/05 Đến ngày: 30/06/09</td>	Thời gian sử dụng	Từ ngày: 30/06/05 Đến ngày: 30/06/09
Mã số thuế		Chỉ số đồng hồ tháng này	Chỉ số đồng hồ tháng trước
		1.200	1.138
		Tổng số tiêu thụ (m ³)	72
		Đơn giá	Thành tiền
		100	8.120.000
		100	8.890.000
		100	7.110.000
		400	13.311.000
Mọi thông tin liên quan đến tình trạng lắp nước, sửa chữa, vỡ ống vv... Xin liên hệ: 0222 2 808 788		Cộng tiền nước	
		718.221	
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH NƯỚC SẠCH VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT THÀNH LONG Giám đốc:		PHI BÙM/TN/TS/H	71.821
		Thuế VAT (9%)	30.918
		Tổng số tiền thanh toán	526.057
Đã ghi chứng từ tại bộ phận kế toán, không sử dụng mặt tiền này để thanh toán.			





1. CÁC SẢN PHẨM ÁP DỤNG

2. CÁC QUY TẮC CHỨNG TỪ

3. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG

4. CÁC QUY ĐỊNH, THỦ TỤC SAU VAY

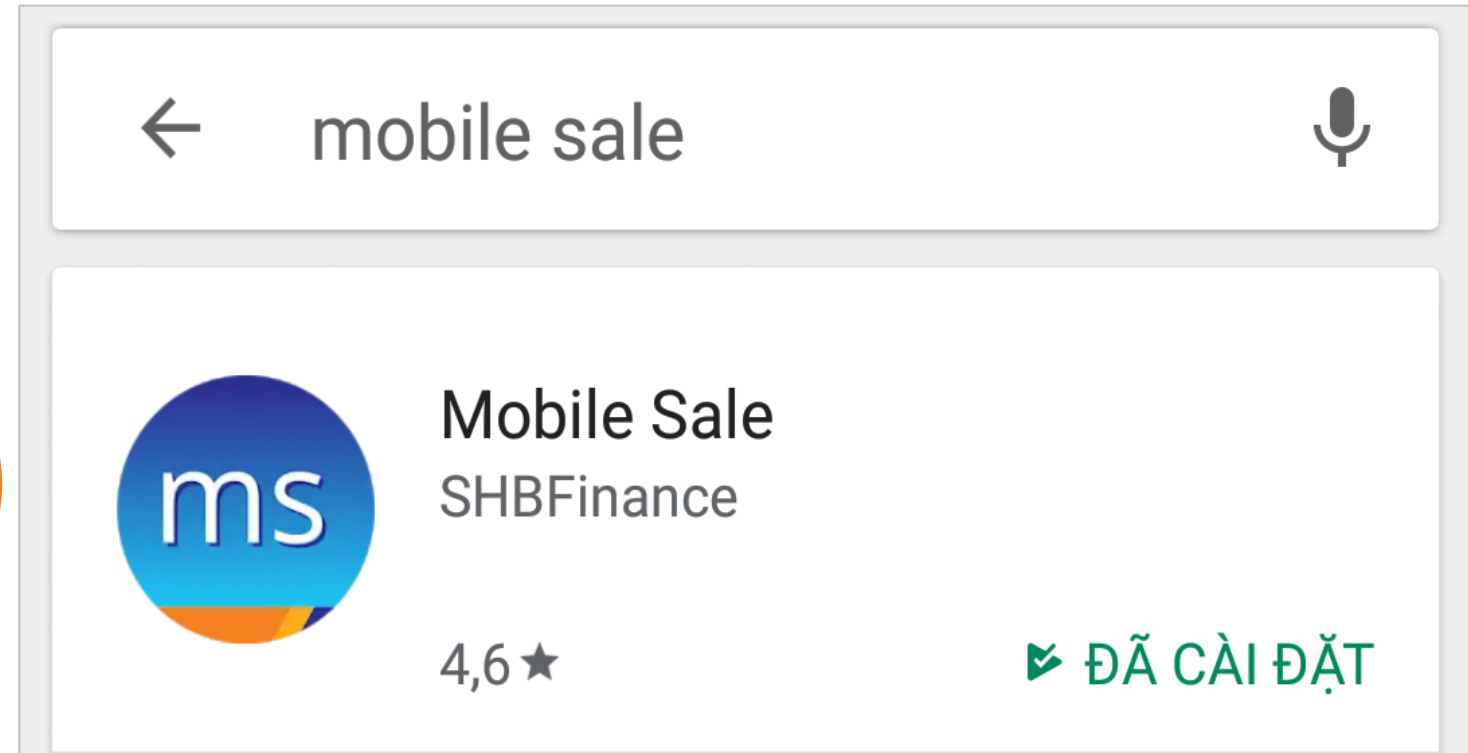
5. PHÒNG CHỐNG GIAN LẬN VÀ QUY TẮC ỨNG XỬ

HỆ THỐNG MOBILE SALE



CÀI ĐẶT MOBILE SALE

- 1** Vào ứng dụng: CH Play hoặc App Store
- 2** Nhập tìm kiếm: mobile sale
- 3** Tải về và cài đặt



ĐĂNG NHẬP MOBILE SALE

☐ Mở Mobile sale
giao diện như hình bên
Sau đó làm theo các bước

1 Nhập tên đăng nhập

2 Nhập mật khẩu

3 Chọn “Đăng nhập”

13:39

SHBFinance
TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG

vu.nl

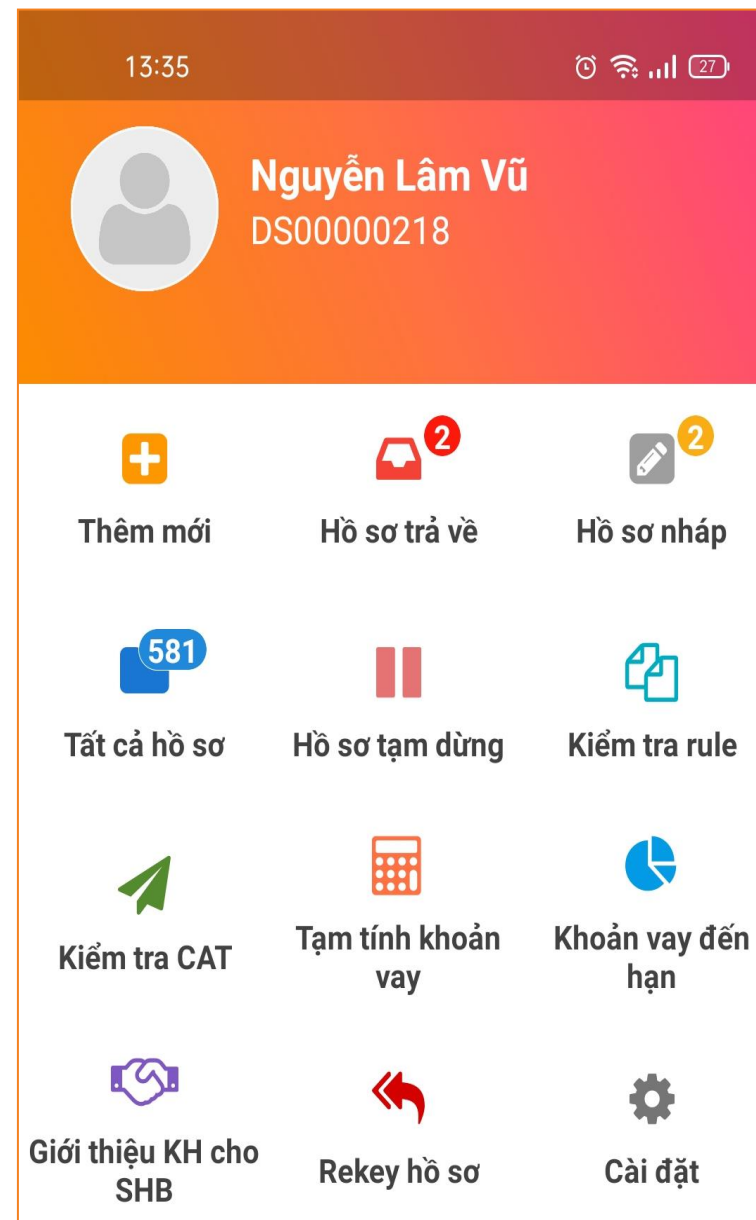
.....

Đổi mật khẩu

Đăng nhập

ĐĂNG NHẬP MOBILE SALE

GIAO DIỆN ĐĂNG NHẬP THÀNH CÔNG

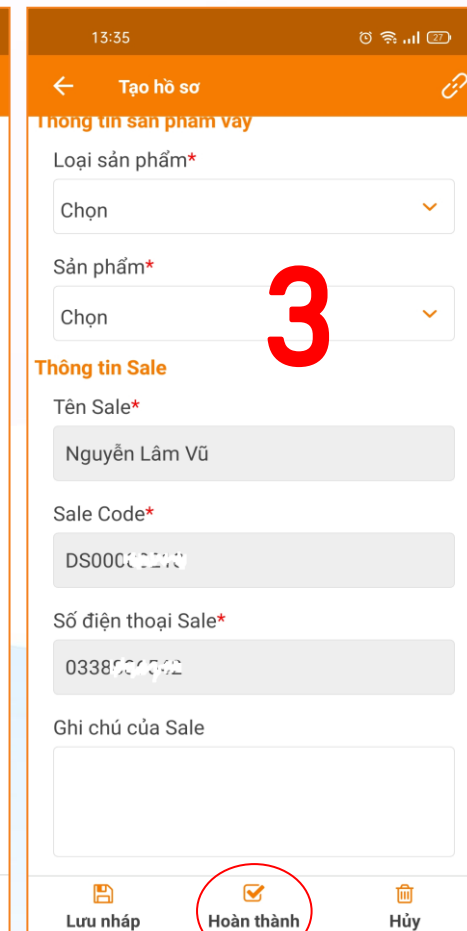
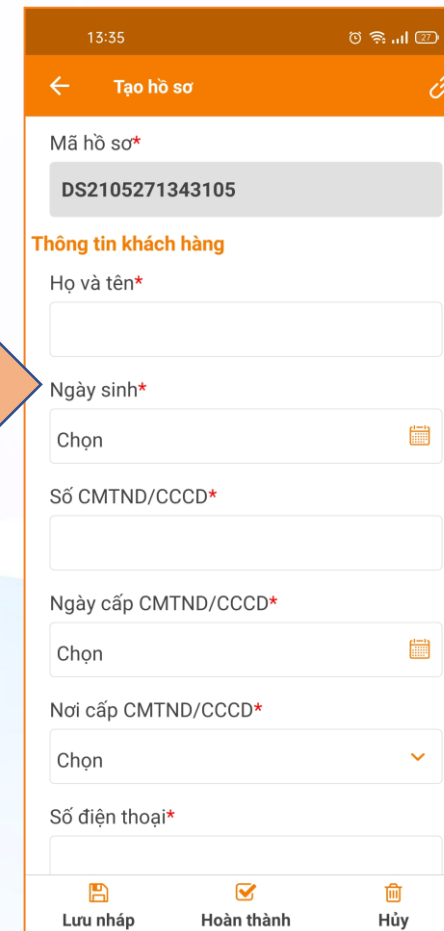
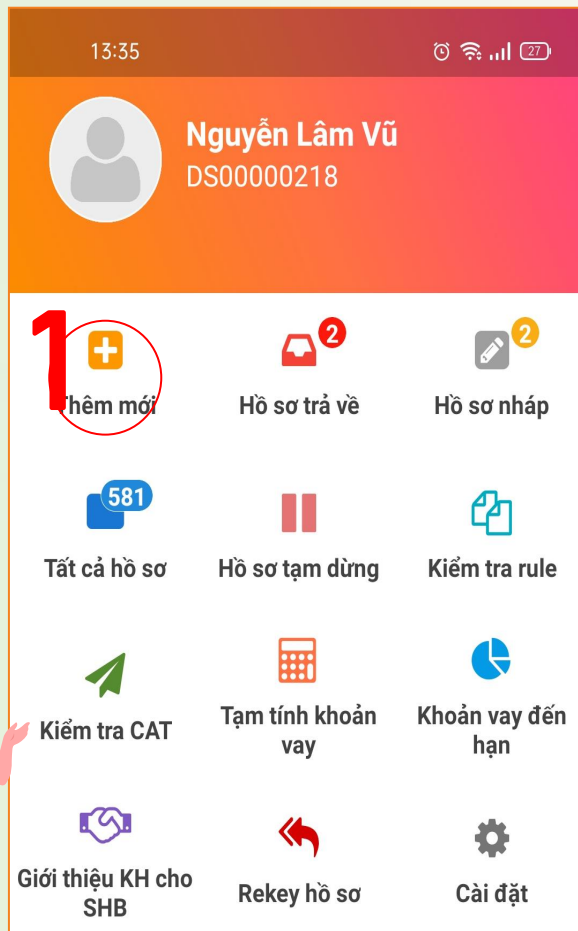


TẠO HỒ SƠ MỚI

Bước 1: Chọn “Thêm mới” từ màn hình chính

Bước 2: Upload chứng từ trên màn hình ID Tampering và chọn “Kiểm tra chất lượng ảnh”

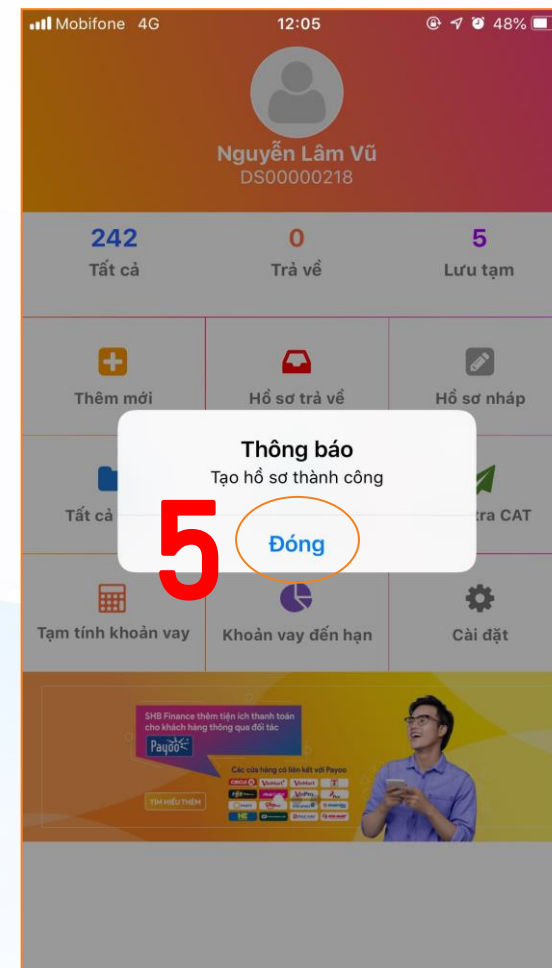
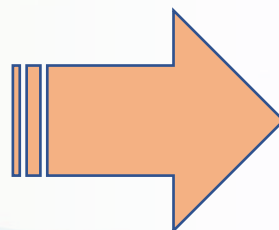
Bước 3: Nhập đầy đủ thông tin trên màn hình Tạo hồ sơ và chọn “Hoàn thành”



TẠO HỒ SƠ MỚI

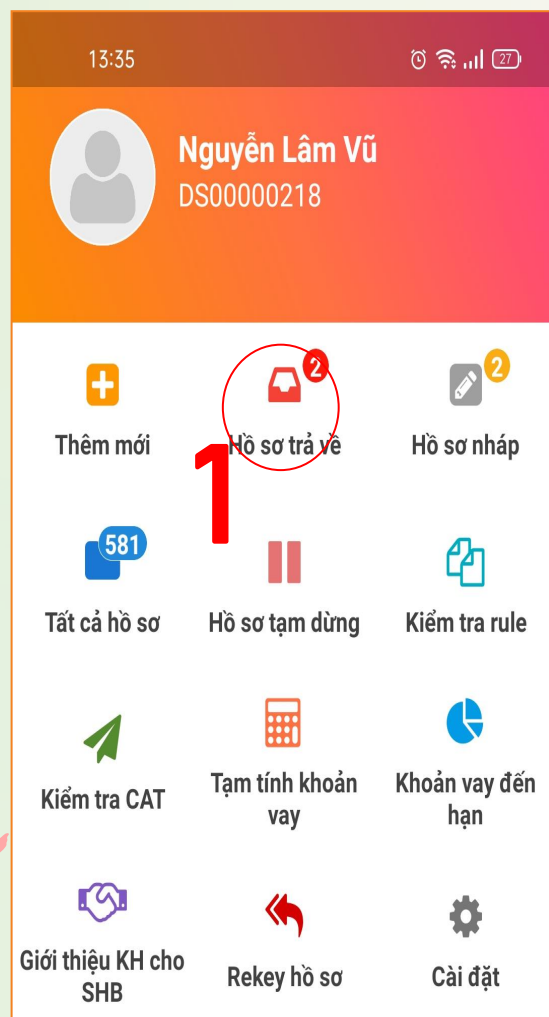
Bước 4: Upload đầy đủ chứng từ trên màn hình “Upload hồ sơ” và Chọn “Hoàn thành”

Bước 5: Chọn “Đóng” để hoàn tất hồ sơ tạo mới.

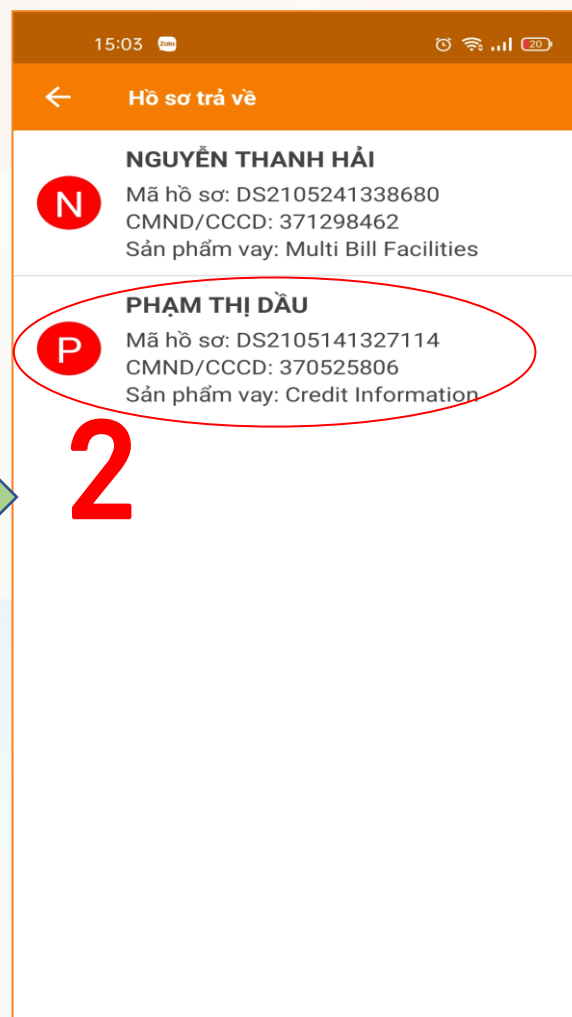


XỬ LÝ HỒ SƠ TRẢ VỀ

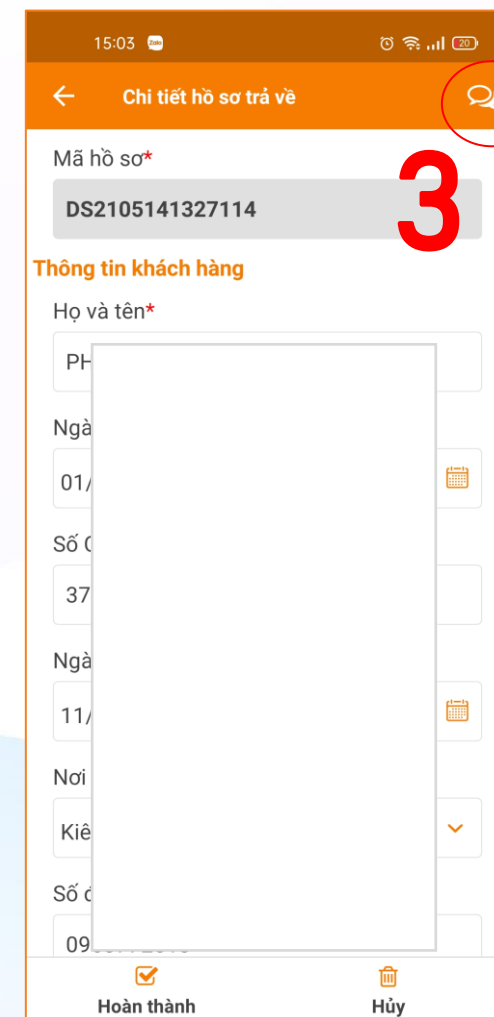
Bước 1: Chọn “Hồ sơ trả về” từ màn hình chính



Bước 2: Chọn “Hồ sơ khách hàng” trên màn hình “Hồ sơ trả về”



Bước 3: Chọn “Biểu tượng tin nhắn” trên màn hình “Chi tiết hồ sơ trả về”

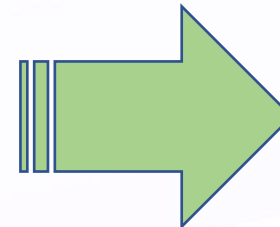
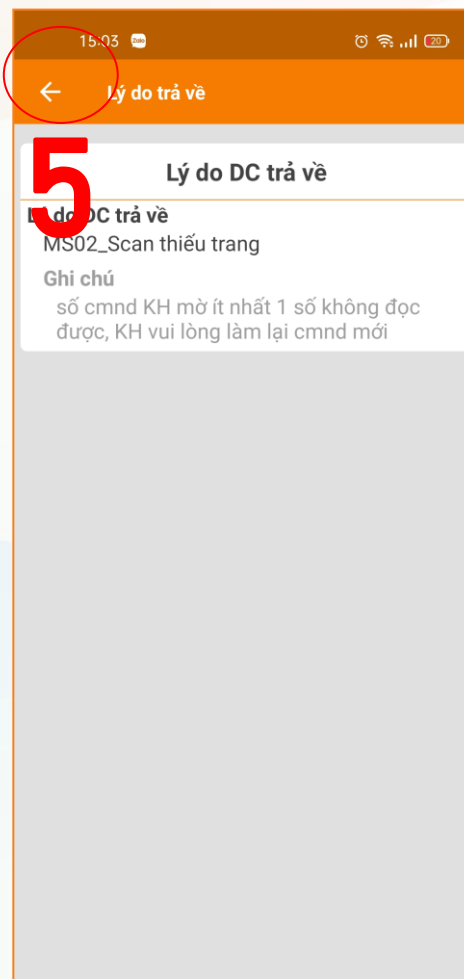
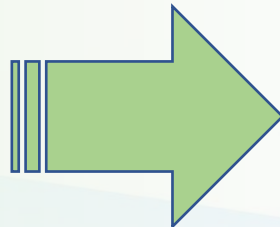
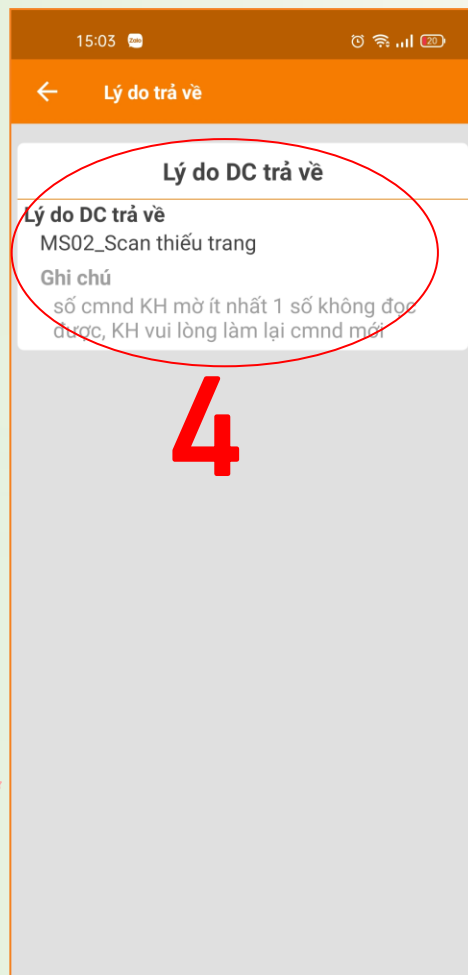


XỬ LÝ HỒ SƠ TRẢ VỀ

Bước 4: Xem nội dung lý do trả về chi tiết từ các Bộ phận/Phòng ban

Bước 5: Chọn “Biểu tượng mũi tên” trên màn hình “Lý do trả về” để tiến hành bổ sung hồ sơ

Bước 6: Chỉnh sửa thông tin nếu có yêu cầu bổ sung, sau đó chọn “Hoàn thành” trên màn hình “Chi tiết hồ sơ trả về”

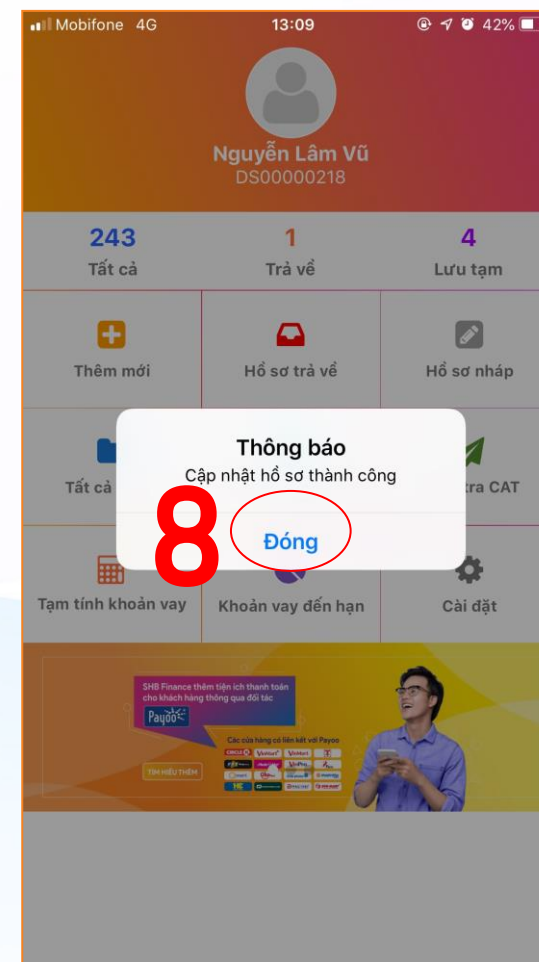


XỬ LÝ HỒ SƠ TRẢ VỀ

Bước 7: Upload chứng từ nếu có yêu cầu bổ sung, sau đó chọn “**Hoàn thành**” trên màn hình “Upload hồ sơ”



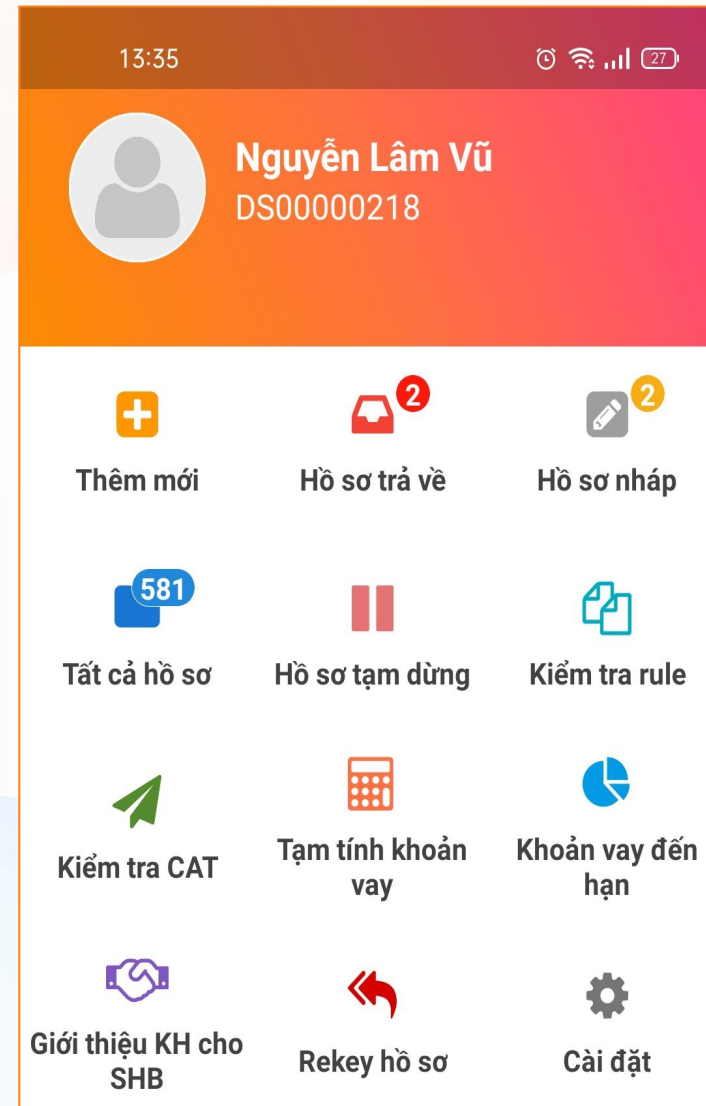
Bước 8: Chọn “**Đóng**” để hoàn thành hồ sơ bổ sung

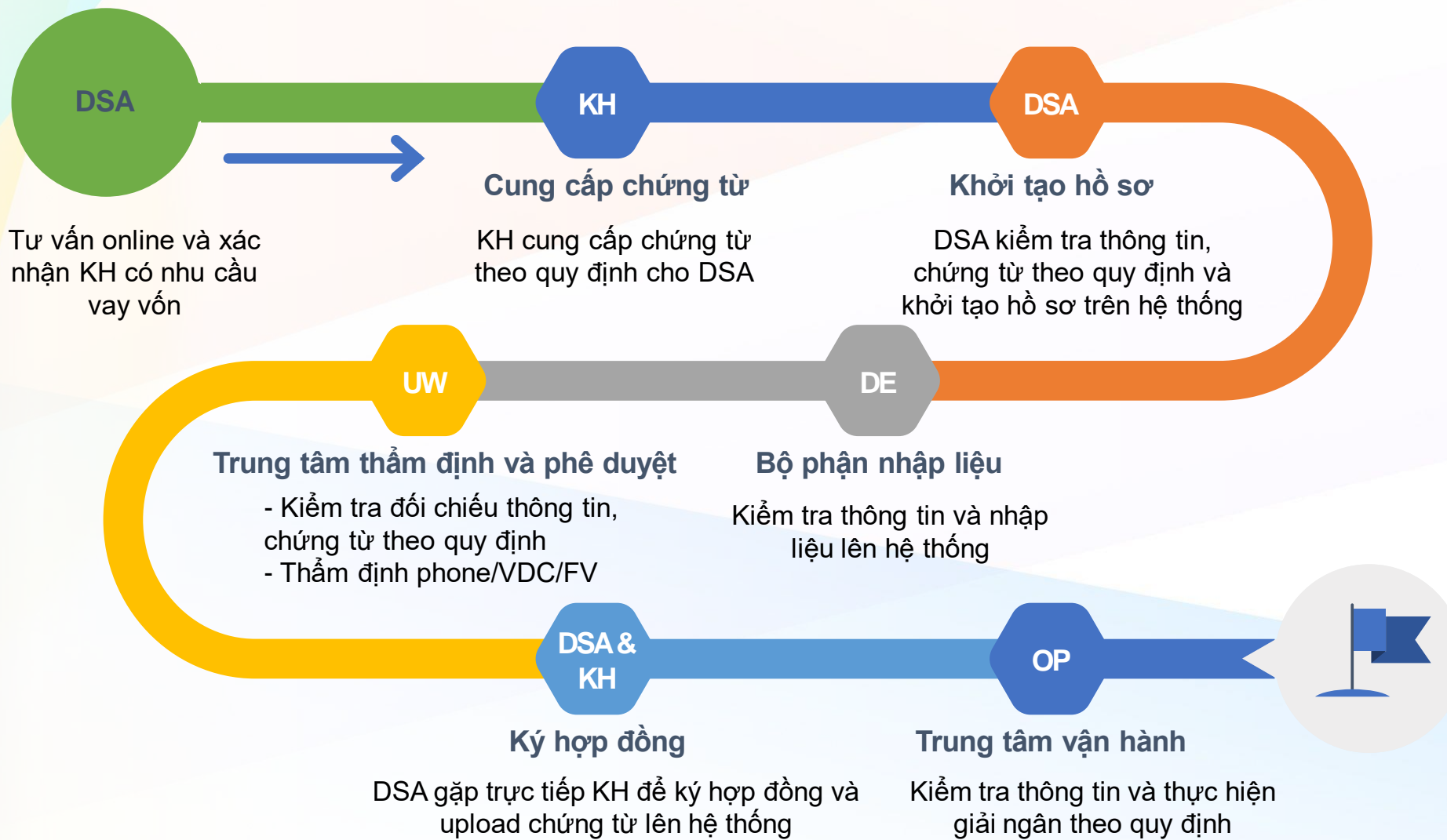


CÁC CHỨC NĂNG KHÁC TRÊN MOBILE SALE

Các chức năng khác:

- Hồ sơ nháp
- Tất cả hồ sơ
- Hồ sơ tạm dừng
- Kiểm tra rule
- Kiểm tra CAT
- Tạm tính khoản vay
- Khoản vay đến hạn
- Giới thiệu KH cho SHB
- Rekey hồ sơ
- Cài đặt
- Các chức năng khác theo từng thời kỳ







1. CÁC SẢN PHẨM ÁP DỤNG

2. CÁC QUY TẮC CHỨNG TỪ

3. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG

4. CÁC QUY ĐỊNH, THỦ TỤC SAU VAY

5. PHÒNG CHỐNG GIAN LẬN VÀ QUY TẮC ỨNG XỬ

BẢO HIỂM SINH MẠNG NGƯỜI VAY TÍN DỤNG

Đối tượng được Bảo hiểm.

- KH tham gia dịch vụ trả góp của SHB Finance.

Thời hạn hợp đồng Bảo hiểm

- Bằng thời hạn vay vốn .

Phí Bảo hiểm.

- Theo quy định SHBFC từng thời kỳ.

Công ty Bảo hiểm.

- Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội

SỐ TIỀN BẢO HIỂM

=

DƯ NỢ GỐC CÒN LẠI

+

LÃI PHÁT SINH

-

PHẠT PHÁT SINH

Phạm vi bảo hiểm:

Sự kiện bảo hiểm xảy ra

- Người được bảo hiểm tử vong
- Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn
- Người được bảo hiểm bị mất tích



1

GIẢI NGÂN QUA NGÂN HÀNG SHB
Không tốn phí

2

GIẢI NGÂN QUA SỐ TÀI KHOẢN CỦA KH TẠI NGÂN HÀNG BẤT KỲ
KH tự chịu chi phí giải ngân

3

GIẢI NGÂN QUA KÊNH CHI HỘ CÓ LIÊN KẾT VỚI SHB FINANCE
KH tự chịu chi phí giải ngân



HÌNH THỨC THANH TOÁN

1

THANH TOÁN QUA SHB
12,000 VNĐ/lần giao dịch

2

THANH TOÁN QUA HỆ THỐNG NGÂN HÀNG
Khách hàng tự chịu phí dịch vụ

3

THANH TOÁN QUA BƯU ĐIỆN
12,000 VNĐ/lần giao dịch

4

THANH TOÁN QUA ĐỐI TÁC THU HỘ (VIETTEL, MOMO, ...)
12,000 VNĐ/lần giao dịch



THÔNG TIN THANH TOÁN

Điền đầy đủ vào thẻ và đưa cho Khách hàng

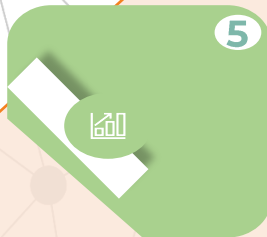
1. Tên người thụ hưởng	: Công Ty Tài Chính TNHH Ngân Hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
2. Số tài khoản thụ hưởng	: 1111686868
3. Ngân hàng thụ hưởng	: Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
4. Tỉnh/Thành Phố	: HN
5. Nội dung	: Số hợp đồng _Họ và tên_ Số CMND/CCCD
6. Thông tin khoản vay	: Số tiền thanh toán hàng tháng_ngày thanh toán hàng tháng_ thời hạn vay





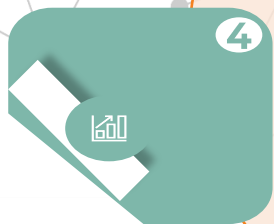
PHÍ GIẢI NGÂN VÀ PHÍ THANH TOÁN KHOẢN TRẢ HÀNG THÁNG

- Khách hàng tự trả phí giải ngân và phí trả hàng tháng.



PHÍ CHẬM THANH TOÁN KHOẢN VAY = LÃI QUÁ HẠN + LÃI CHẬM TRẢ

- Lãi quá hạn = $150\% (x) \text{ lãi suất cho vay trong hạn } (:) 365 (x) \text{ Dư nợ gốc quá hạn } (x) \text{ số ngày chậm trả}$
- Lãi chậm trả = $\text{Số tiền lãi chậm trả } (x) 10\% (:) 365 (x) \text{ số ngày chậm trả}$



PHÍ TẮT TOÁN (TRẢ NỢ) TRƯỚC HẠN

- Phí trả nợ khi khách hàng muốn tắt toán khoản vay trước thời hạn hợp đồng.
- **Điều kiện:** - Khách hàng đã thanh toán ≤ 6 kỳ: **5% (x) Dư nợ còn lại**
- Khách hàng đã thanh toán > 6 kỳ: **4% (x) Dư nợ còn lại**



KIỂM TRA BẢN CỨNG GỬI VỀ BỘ PHẬN QLHS

Lưu ý: Bộ phận Quản lý hồ sơ (CP) phải nhận được các chứng từ giải ngân **trong vòng 10 ngày** kể từ khi hồ sơ chuyển trạng thái trên Hệ thống. Quá số ngày trên, nếu CP chưa nhận được NVKD sẽ bị phạt, đình chỉ code và tạm giữ hoa hồng.

LOẠI GIẤY TỜ	SL	THỰC HIỆN VÀ KIỂM TRA
Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay	1	Kiểm tra lại các thông tin như: Chữ ký của Khách hàng (Ký nháy từng trang và ký ghi rõ họ tên) và của NVKD. Lưu ý: Đơn vay gửi về phải trùng với Đơn vay trên hệ thống, không có dấu hiệu chỉnh sửa thông tin
Biên bản giao nhận	1	Điền đầy đủ thông tin theo hướng dẫn trước khi gửi về





1. CÁC SẢN PHẨM ÁP DỤNG

2. CÁC QUY TẮC CHỨNG TỪ

3. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG

4. CÁC QUY ĐỊNH, THỦ TỤC SAU VAY

5. PHÒNG CHỐNG GIAN LẬN VÀ QUY TẮC ỨNG XỬ

VÌ SAO PHẢI HIỂU VỀ PHÒNG CHỐNG GIAN LẬN



GIAN LẬN / LỪA ĐẢO LÀ GÌ?

1. Hành vi **bất thường** có **chủ ý** lừa dối / đưa thông tin thiếu chính xác

2. **Gây tổn hại** cho cá nhân/tổ chức và **đem lại lợi ích bất hợp pháp** cho cá nhân/tổ chức khác.



AI GIAN LẬN / LỪA ĐẢO?



TỔ CHỨC

CÁ NHÂN

NHÂN VIÊN

KHÁCH HÀNG

NHÓM TỘI PHẠM



CẢNH BÁO !!!

TUYỆT ĐỐI

KHÔNG GIẢ MẠO
CHỮ KÝ KHÁCH HÀNG.



1 LẦN



**Nhiều lần cùng
1 thời điểm**



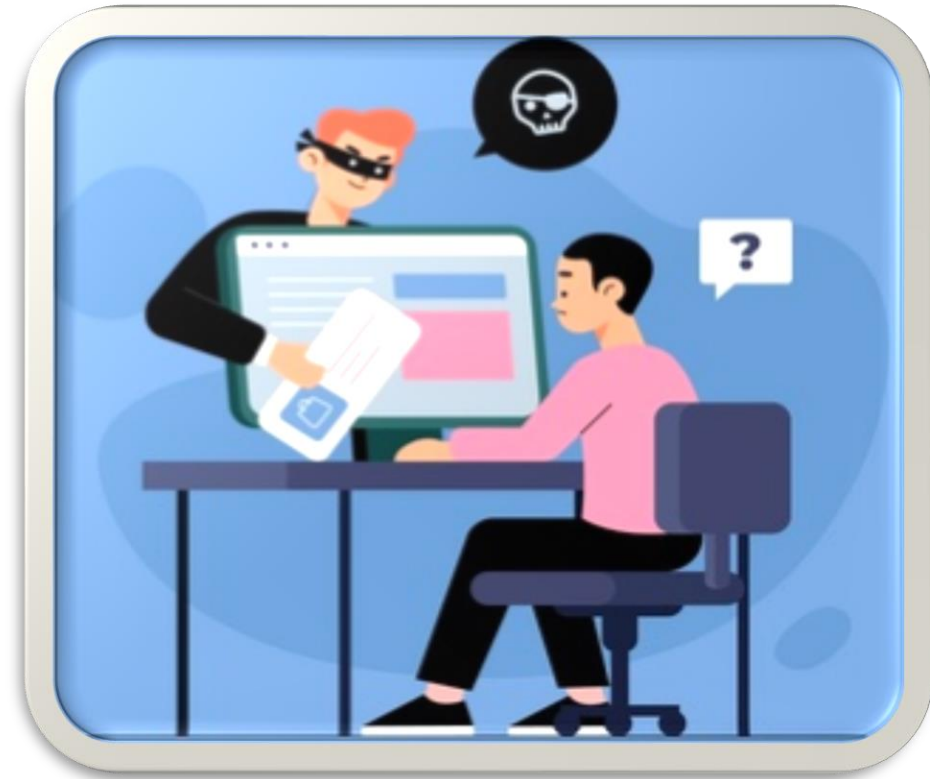
Những hình thức gian lận phổ biến:

1) Chỉnh sửa
thông tin

2) Đánh cắp
nhận dạng

3) Làm giả
hồ sơ

4) Lạm dụng
chức vụ



HÌNH THỨC GIẢN LẶN

1. Chỉnh sửa thông tin:



HÌNH THỨC GIẤY LẶN

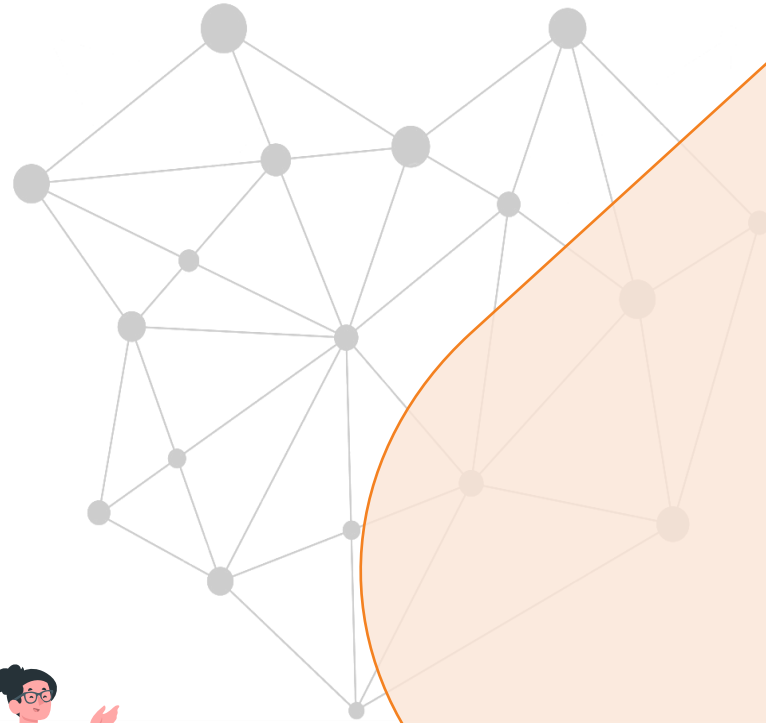
2. Đánh cắp nhân dạng

Sử dụng giấy tờ tùy thân của người khác



HÌNH THỨC GIẤY LẠM

3. Làm giả hồ sơ



Từ ngày 01/05/2016 đến 31/05/2016

STT	TÀI KHOẢN	HỌ VÀ TÊN	GVỤ	HỆ	LƯƠNG	LƯƠNG	NGÀY CÔNG		LƯƠNG	LƯƠNG	PHỤ CẤP			HIỆN	TỔNG	CÁC KHOẢN KHẤU TRỪ			THỰC	KÝ
							PHÉP	T. TẾ			THỜI GIẠN	SẢN PHẨM	CHUNG			XẾP LOẠI	D. BÀI	TIỀN		
1	AGRI	2	3	4	5	6-4XS	7.00	8.00	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
TỔ BẢO VỆ																				
32	18020510870	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	TTEV	1.25	2,400,000	3,000,000	2.00	27.00	1,000,000	2,560,800	300,000	300,000		200,000	6,349,800	348,285	100,000		5,901,515	
33	180205102447	CAO VĂN PHƯỚC	NV	1.00	2,400,000	2,400,000		31.00	2,565,500	2,180,500	200,000	300,000			5,552,200	348,285			5,203,915	
34	180205048239	THÁI P. MINH TRANG	NV	1.00	2,400,000	2,400,000		31.00	2,731,000	2,321,200	200,000	300,000			5,602,200				5,602,200	
35	180205170880	PHAN THANH ĐÔNG	TC1	1.10	2,400,000	2,640,000		20.00	3,721,000	2,321,200	150,000	300,000			5,302,200			300,000	5,002,200	
36	180205041569	HUYỀN VĂN NHI	TC2	1.10	2,400,000	2,640,000		30.00	2,731,800	2,321,200	250,000				5,093,000				5,093,000	
37	180205147882	LƯƠNG PHONG ĐẠI	NV	1.00	2,400,000	2,400,000		30.00	2,482,800	2,330,200	200,000	300,000			4,639,900			300,000	4,339,900	
38	180205197885	HỒ VĂN ĐĂNG	NV	1.00	2,400,000	2,400,000	1.00	28.00	2,400,000	2,019,900	200,000							600,000	36,840,445	
CỘNG (IX)					16,800,000	17,880,000	3.30	209.00	15,641,200	15,844,800	1,400,000	1,500,000		200,000	37,785,200	1,044,855	100,000			

Chà Thờ, ngày 14 tháng 06 năm 2016

Người lập bảng

TRƯỞNG BỘ PHẬN

BAN GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN

TRƯỞNG BỘ PHẬN

PHẠM THỊ HỒNG BẠNH

TRẦN QUỐC QUÂN

LÊ THỊ THANH

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HÀNG HÓA THỦ SÁM NAM PHƯƠNG

Địa chỉ: Nguyễn Lân Khanh

4. Lạm dụng chức vụ



- Đòi tiền khách hàng (phí dịch vụ làm Hồ sơ vay)
- Giữ/Nhận tiền mặt của khách hàng
- Tư vấn sai thông tin/quy định





- **LUÔN PHỤ THUỘC** vào 1 người khác
- **KHÔNG QUAN TÂM** lãi suất, số tiền góp
- **TỔ VẼ** rất chuyên nghiệp, am hiểu mọi vấn đề
- **ÁP ỨNG** khi trả lời những thông tin cơ bản về bản thân



CHỦ ĐỘNG

- dẫn dắt, tư vấn khách hàng để **khai thác** thông tin liên quan

ĐƯA GỢI Ý

- khác nhau về các lựa chọn trả trước, thời hạn để kiểm tra **cách trả lời** của khách hàng.

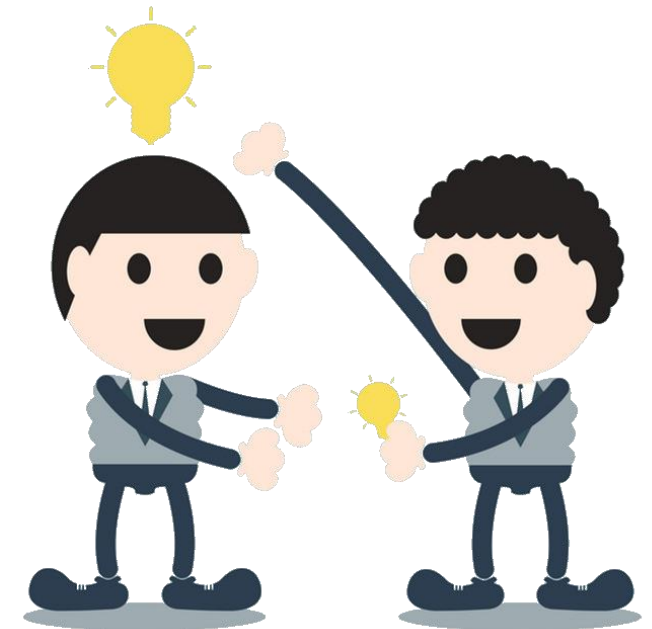
ĐƯA CÂU HỎI ĐÓNG

- về những thông tin khách hàng đã cung cấp **nhưng CỐ TÌNH hỏi thông tin sai**



Bình tĩnh, khéo xử lý
tình huống

Gửi báo cáo về địa chỉ
Hotmail ngay khi phát
hiện dấu hiệu nghi ngờ
gian lận hoặc vi phạm.



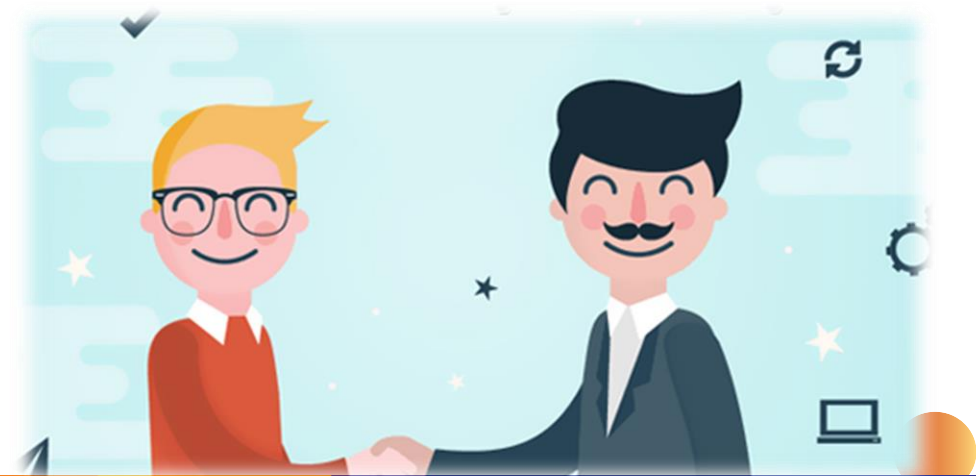
Mục đích:

- Quy định thống nhất các hành vi, văn hóa ứng xử của các Đối tác thuộc Khối Kinh Doanh quản lý tại Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB FC) trong việc triển khai bán hàng theo Hợp đồng dịch vụ/ Hợp đồng hợp tác, hoặc các văn bản có nội dung tương tự đã ký giữa SHB FC và đối tác.
- Góp phần bảo đảm an toàn, lành mạnh trong hoạt động kinh doanh;
- Xây dựng và bảo vệ hình ảnh, uy tín và thương hiệu SHB Finance.



Đối tượng và phạm vi áp dụng:

- **Đối tượng áp dụng:** Đối với Đối tác, cán bộ nhân viên bán hàng của Đối tác, nhân viên của SHBFC xử lý các nghiệp vụ liên quan khi xảy ra vi phạm trong quá trình liên kết hợp tác cung cấp dịch vụ hoặc bán các sản phẩm và dịch vụ của SHB FC.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy định các hành vi, văn hóa ứng xử của Đối tác, nhân viên bán hàng của đối tác thuộc Khối Kinh Doanh quản lý tại SHBFC.



QUY TẮC ỨNG XỬ - ÁP DỤNG CBNV THUỘC ĐỐI TÁC

1	Tuân thủ tuyệt đối các quy trình, quy định, tài liệu đào tạo, hướng dẫn của SHB FC có liên quan đến công việc
2	Chủ động tìm kiếm nguồn khách hàng tốt và phát triển hệ thống khách hàng cho SHB FC
3	Tư vấn cho khách hàng đầy đủ về điều kiện khoản vay, lãi suất, phương thức giải ngân, hình thức thanh toán, các điểm chi/ thu hộ, những quyền lợi của sản phẩm kèm bảo hiểm,...
4	Bảo đảm nguồn khách hàng rõ ràng, không nhận hồ sơ vay từ bên thứ ba có thu tiền dịch vụ làm hồ sơ
5	Trực tiếp gặp và tư vấn cho khách hàng (Không áp dụng cho nhân viên bán hàng qua điện thoại)
6	Thu thập, kiểm tra, đối chiếu, ký đối chiếu và ghi nhận thông tin khách hàng chính xác theo yêu cầu của SHB FC
7	Báo cáo kịp thời đến BP QLHQ KD khi phát hiện dấu hiệu khả nghi/ gian lận
8	Hợp tác với SHB FC khi được yêu cầu cung cấp các thông tin có liên quan đến việc hợp tác giữa SHB FC và Đối tác
9	Bảo mật dữ liệu/ thông tin và hồ sơ khách hàng vay tại SHB FC
10	Không được chia sẻ, sử dụng chung với nhau thông tin mã bán hàng, tên đăng nhập của cá nhân đăng nhập hệ thống thông tin của SHB FC

QUY TẮC ỨNG XỬ - ÁP DỤNG CBNV THUỘC ĐỘI TÁC

11	Nộp tất cả hồ sơ của khách hàng về Bộ phận quản lý hồ sơ – Trung tâm vận hành SHB FC đúng thời gian (tối đa 20 ngày đối với hồ sơ gửi về lần đầu và tối đa 10 ngày đối với hồ sơ bị trả yêu cầu bổ sung) và đầy đủ hồ sơ theo quy định của SHB FC (áp dụng cho nhân viên bán hàng trực tiếp)
12	Tự vấn rõ về việc khách hàng không mất bất kỳ chi phí nào để làm hồ sơ đề nghị vay vốn, không mất tiền bồi dưỡng cho CBNV trong quá trình làm hồ sơ
13	Chuyên nghiệp trong cách giao tiếp, hành vi và diện mạo khi gặp khách hàng
14	Làm việc với tinh thần phục vụ cao, nhiệt tình và thân thiện với khách hàng
15	Không được tự ý tiết lộ, cung cấp, giải thích, bình luận, phát ngôn về bất kỳ thông tin gì của SHB FC dưới bất kỳ hình thức nào ngoài phạm vi hợp tác giữa hai bên. Trong trường hợp có các yêu cầu về cung cấp thông tin thì cần chuyển ngay thông tin đến BP QLHQ KD để được hỗ trợ và xử lý theo quy định của SHB FC theo từng thời kỳ
16	Tham gia đầy đủ và nghiêm túc trong các khóa đào tạo nghiệp vụ chuyên môn; đào tạo kỹ năng cần thiết được quy định và tổ chức bởi SHB FC (nếu có)
17	Không liên hệ, cấu kết mua bán hồ sơ/ thông tin của khách hàng với nhân sự của SHB FC.

BIỆN PHÁP ÁP DỤNG VI PHẠM QTUX – ĐỐI TÁC

STT	LỖI VI PHẠM	BIỆN PHÁP ÁP DỤNG	CHẾ TÀI TƯƠNG ỨNG
1	Lỗi vi phạm QTUX mà chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng cho SHB FC	Thư nhắc nhở	- SHB FC yêu cầu Đối tác lập biên bản nhắc nhở nhân viên vi phạm, mẫu theo Phụ lục 01 đính kèm QTUX.
2	Lỗi vi phạm QTUX có ảnh hưởng đến tiến độ, quy định của Công ty ở mức nghiêm trọng	Thẻ vàng	- SHB FC yêu cầu Đối tác lập biên bản nhắc nhở nhân viên vi phạm, mẫu theo Phụ lục 01 đính kèm QTUX. - SHB FC trừ 50% phí dịch vụ những hồ sơ vay mà SHB FC kết luận là vi phạm (trừ vào phí dịch vụ chi trả hàng tháng cho Đối tác).
3	Lỗi vi phạm QTUX gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh, uy tín, quy trình hoặc gây tổn thất về tài chính đối với Công ty	Thẻ đỏ	- SHB FC cho vào danh sách Blacklist - Khóa mã bán hàng và mã truy cập của CBNV vi phạm trên hệ thống SHB FC. - SHB FC trừ 100% phí dịch vụ những hồ sơ mà SHB FC kết luận là vi phạm (trừ vào phí dịch vụ chi trả hàng tháng cho Đối tác)



7 ĐIỀU CẦN NÉ TRÁNH TRONG BỘ QTUX – ĐỐI TÁC

1	Giả mạo, gian lận trên hồ sơ vay
2	Cầu thả, thiếu trách nhiệm thẩm định định sơ bộ các loại tài liệu ban đầu trong hồ sơ vay
3	Vi phạm về bảo mật thông tin
4	Ý thức kỷ luật kém
5	Cạnh tranh không lành mạnh
6	Vi phạm trách nhiệm phục vụ Khách hàng
7	Những vi phạm khác



SHB Finance
TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG

**Thank
you!**

